

**Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 53
大方廣佛華嚴經
(十一) 淨行品**

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không
Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội
Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa
Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

Tập 1567

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem từ đoạn thứ bảy trong phần Kệ Tụng. Đoạn thứ bảy có tổng cộng hai mươi hai bài kệ; hôm nay chúng ta xem hai bài cuối cùng, xem từ bài thứ hai mươi mốt:

(Kinh) Phạn thực dĩ ngật, đương nguyện chúng sanh, sở tác giai biện, cụ chư Phật pháp.

(經) 飯食已訖。當願眾生。所作皆辦。具諸佛法。

(Kinh: Ăn cơm đã xong, nguyện cho chúng sanh, việc làm đều xong, đủ các Phật pháp).

Từ bài kệ thứ mười lăm cho đến bài kệ này đều là “*khất thực, dùng cơm*”. Dùng cơm trong tự viện, am đường hiện thời hãy còn có nghi thức Quá Đường (過堂). Dùng cơm theo nghi thức Quá Đường thì trước hết vị duy-na sẽ nhắc nhở mọi người “*thực tồn ngũ quán*” (食存五觀, khi ăn, trong tâm quán tưởng năm điều), và cũng nhắc nhở chúng ta khi thọ thực phải biết tam đức lục vị. “*Tam đức, lục vị*” đều là nói theo phương diện ẩm thực, có thể nói là đã bao hàm tất cả chuyện ăn uống trong ấy. Đức thứ nhất trong Tam Đức là quý vị ăn món gì mềm mại, nay chúng ta nói là “*dễ tiêu hóa*”, đây là đức thứ nhất. Đức thứ hai là “*sạch sẽ*”, nói theo hiện thời là “*vệ sinh*”. Đức thứ ba là “*như pháp*”. Luôn chiếu theo những quy củ do đức Phật đã dạy để làm, chẳng trái nghịch giáo huấn của đức Phật; đây là “*như pháp*”.

“*Lục vị*”: Người Hoa nói là “*ngũ vị*”, tức chua, ngọt, đắng, cay, mặn, đây là ngũ vị. Còn có một vị là nhạt; trong thực phẩm, chẳng có các thành phần này. Vì thế, nói gộp chung lại thành lục vị. Lục vị hòa hợp, ngon lành khôn xiết. Do vậy, nếm nếm là một môn học vấn rất lớn. Vì thế, chỗ đáng quý của những đầu bếp nổi tiếng là gì? Đáng quý ở chỗ họ có kinh nghiệm nếm nếm hết sức phong

phủ. Trong nhà bếp, những món gia vị thầy đều có, người Hoa nói tách ra thành bảy chuyện [phải lo toan hằng ngày] là “*củi, gạo, dầu, muối, tương, dấm, trà*”, những món ấy thầy đều có. Vấn đề là quý vị có thể nêm nếm [khéo léo] hay không. Nêm nếm không khéo, cũng rất khó nuốt; nếu nêm nếm khéo thì mùi vị sẽ hết sức ngon lành.

Chúng ta biết phương diện ẩm thực là một thứ ham muốn to lớn của con người. Các vị thánh nhân xưa, nay, trong, ngoài nước cũng đều nói như vậy. Trong các dục vọng của người thế gian, dục vọng lớn nhất là hai chuyện, thứ nhất là ăn uống, thứ hai là sắc, tức nam sắc, nữ sắc. Đây là dục vọng to lớn của con người. Nếu nghiên cứu kỹ về phương diện ẩm thực này thì trong Phật pháp sẽ có thể tiếp dẫn chúng sanh. Trong quá khứ, tôi ở Úc, tôi hết sức bội phục sứ quán ngoại giao Trung Quốc tại Úc. Đúng là có trí huệ, sứ quán mời một đầu bếp nổi tiếng, chúng tôi dùng cơm tại sứ quán, họ hoàn toàn nấu món chay, khiến cho quý vị dùng cơm một lần, sẽ suốt đời chẳng thể quên, vậy là đã thành công. “*Người nọ nấu thức ăn ngon lắm*”, chẳng có ai không khen ngợi. Đại sứ từng nói với tôi: “Trong ngoại giao, chuyện ẩm thực hết sức quan trọng. Họ ăn một lần, hai lần, vẫn muốn quay lại, sẽ thường tìm đến, tình bằng hữu sẽ kết chặt, làm chuyện gì cũng thực hiện dễ dàng!”

Để tiếp dẫn đại chúng, trong Phật môn cũng rất coi trọng chuyện này. Đương nhiên là thờ đức Thế Tôn tại thế, người xuất gia đều đi khất thực. Khất thực là tu hành, bất luận [thí chủ] cho món gì, khi chúng ta niệm chú Cúng Dường, vẫn là “*tam đức lục vị, cúng Phật cấp Tăng, pháp giới hữu tình, phổ đồng cúng dường*” (ba đức, sáu vị, cúng Phật và Tăng, pháp giới hữu tình, cúng dường trọn khắp). Mỗi lần dùng cơm, đều phải niệm điều này. Sáng sớm thường là dùng cháo: “*Chúc hữu thập lợi, nhiều ích hành nhân*” (Cháo có mười điều lợi, hữu ích cho người tu hành). Những điều ấy đều là đại nguyện của đức Phổ Hiền, niệm niệm chẳng quên. Ăn cơm cũng là tu hành. Đương nhiên, người xuất gia tu hành chớ nên tham đắm lục vị, đừng nên tham đắm! Nhưng quý vị phải hiểu: Chuyện này là một loại phương thức nhằm tiếp dẫn chúng sanh. Đây là như trong kinh đức Phật đã dạy: “*Tiên dĩ dục câu khiên, hậu linh nhập Phật trí*” (Trước là dùng dục để lôi kéo, sau là khiến cho [người được lôi kéo ấy sẽ] nhập Phật trí). Trước hết, quý vị có phương pháp khiến cho họ rất hoan hỷ tiến nhập Phật môn; sau đây, mới lại dần dần dạy họ, lại giúp họ khai ngộ. Vì thế, ẩm thực là một phương pháp rất tốt.

Khi tôi mới học Phật, đến chùa miếu, [tức là đến] mấy ngôi chùa tại thành phố Đài Bắc, có lúc cũng đến ăn cơm ở chùa, cảm thấy những món ăn của họ rất ngon lành, khéo léo. Về sau, xuất gia, dần dần thân cận lão hòa thượng, thường có cơ hội cùng dùng cơm với các vị lão hòa thượng, chẳng ăn cùng đại chúng. Thức ăn trong tiểu trai đường của lão hòa thượng hết sức ngon lành, khéo léo. Có người kể với tôi, những vị đầu bếp chính trong nhà bếp toàn là hạng nổi tiếng, đãi ngộ đều rất cao, chẳng khác sự đãi ngộ trong khách sạn cho mấy. Vì sao? Sau này tôi mới vỡ lẽ, [làm như vậy] nhằm tiếp dẫn giới thượng lưu trong xã hội! Trong xã hội này, giới thượng lưu là những bậc trưởng giả có địa vị, có thân phận, có

tài sản. Có cần phải độ họ hay không? Có phải giúp đỡ họ hay không? Đương nhiên là phải, nhưng cuộc sống của họ chẳng phải là cuộc sống của giới bình dân. Nếu họ đến chùa miếu mà chẳng tiếp đãi rất trọng hậu, họ sẽ chẳng có hứng thú. Vì thế, đây là một loại phương tiện thiện xảo nhằm phổ độ chúng sanh, chẳng phải là vị lão hòa thượng trong chùa miếu tham cầu những thứ hưởng thụ ấy, chẳng phải vậy!

Trong tâm mục của Phật, Bồ Tát, đại chúng trong xã hội, trong quá khứ là từ đế vương cho đến thứ dân, đều được nhất loạt hóa độ bình đẳng. Hóa độ bình đẳng là nguyên tắc, là tâm thái, nhưng trên sự tướng thì có sai biệt. Đó gọi là “*phương tiện*”. Do đó, “*phương tiện có nhiều môn, về nguồn chẳng hai đường*”. Chúng ta phải hiểu điều này. Nếu quý vị chẳng hiểu, sẽ chẳng có cách nào hộ trì một đạo tràng, mà cũng chẳng có cách nào hộ trì chánh pháp. Bởi lẽ, người hộ trì chánh pháp hết sức quan trọng, các vị ấy (các vị lão hòa thượng) hiểu đạo lý này, ba hạng người thượng, trung, hạ thấy đều đắc độ, tiến nhập Phật môn chẳng có ai không hoan hỷ. Âm thực là một chuyện rất lớn.

Để tiếp dẫn chúng sanh, chúng ta thường nói “hình tướng hết sức quan trọng”. [Có hình tướng tốt đẹp], người thế gian sẽ vui lòng tiếp xúc chúng ta. Quý vị thấy những kẻ được gọi là “người phú quý”, họ có tướng phú quý! Tướng có nhiên là bả sanh, đối với túc mạng, sự tu dưỡng và cuộc sống của người ấy, đều có mối liên quan mật thiết. Tướng mạo đoan trang, trang nghiêm, thân thể khỏe mạnh, trong Phật pháp, điều này được gọi là “*như pháp*”. Quý vị thấy Thích Ca Mâu Ni Phật có ba mươi hai tướng và tám mươi thứ hảo, hình tướng [tốt đẹp] sẽ tiếp dẫn khá nhiều chúng sanh. Từ kinh Lăng Nghiêm, chúng ta thấy vì sao tôn giả A Nan xuất gia? Trong hội Lăng Nghiêm, đức Thế Tôn đã từng hỏi ngài A Nan: “Vì sao ông phát tâm xuất gia?” Tôn giả rất thẳng thắn thưa bày, Ngài thấy tướng hảo của Thích Ca Mâu Ni Phật, tự nghĩ: “Những tướng hảo ấy tuyệt đối chẳng phải là do cha mẹ sanh ra liền có tướng tốt đẹp dường ấy, nhất định là do có tu trì thì mới đạt được tướng tốt đẹp ngàn ấy!” Nói cách khác, Ngài do hâm mộ tướng hảo của Thích Ca Mâu Ni Phật mà xuất gia.

Do vậy có thể biết, tướng hảo có thể tiếp dẫn rất nhiều chúng sanh, khiến cho những người chưa tiếp xúc Phật pháp, vừa mới tiếp xúc Phật pháp trông thấy tướng hảo của quý vị, sẽ sanh lòng ngưỡng mộ, sanh lòng hoan hỷ. Do đó, sẽ tiếp dẫn họ nhập Phật môn. Nếu người tu hành là một gã vêu vao, gầy đét đẹt đẹt, chẳng có một tí phước tướng nào, người ta trông thấy sẽ hoảng sợ, chạy mất! “Chớ nên học theo vị Phật này, học Phật sẽ biến thành dáng vẻ ấy”. Do vậy, quý vị thấy chư Phật, Bồ Tát, nay chúng ta trông thấy tượng vẽ, tượng đắp, đều là phước tướng. Quý vị lại nhìn các vị tổ sư đại đức, tướng mạo đều hết sức đoan trang. Nhà Phật nói là “*trang nghiêm*”, khiến cho người khác trông thấy, sẽ sanh tâm hoan hỷ, sanh tâm tôn trọng; chuyện này sẽ có thể tiếp dẫn rất nhiều đại chúng. Trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta, Bồ Tát tu hành công đức viên mãn, muốn ứng hóa trong thế gian này để giáo hóa chúng sanh, bèn đặc biệt dùng một khoảng thời gian dài, kinh nói là một trăm kiếp, chúng ta chớ nên chấp trước [từ ngữ] “*một trăm kiếp*”, có thể nói là một khoảng thời gian khá dài, chuyên tu

tướng hảo, [tức là] tu phước! Chẳng có phước, sẽ không thể độ chúng sanh, vì sao? Chúng sanh chẳng muốn tiếp cận quý vị! Tuy quý vị có huệ, tuy có năng lực, nhưng quý vị chẳng có phước báo. Do đó, phước rất trọng yếu, chẳng tu thì làm sao được?

Đức Phật thị hiện những điều này cho bọn phàm phu chúng ta trong lục đạo trông thấy, nhằm dạy bọn phàm phu trong lục đạo học Phật thì phải là phước huệ song tu. Quý vị thấy đó, đặt phước ra trước, huệ xếp thứ hai, điều này có nghĩa là gì? Phật pháp xác thực là coi trọng huệ, hoàn toàn chẳng phải là coi trọng phước! Coi trọng huệ, chẳng coi trọng phước, tức là quý vị chính mình tu hành thành tựu; còn coi trọng phước, xếp huệ thành hạng nhì, đấy là Bồ Tát tiếp dẫn chúng sanh. Bản thân quý vị chẳng tiếp xúc đại chúng, có thể gạt phước báo qua một bên, chẳng quan tâm tới nó, chuyên tu Định và Huệ. Nếu quý vị là vị chủ trì một đạo tràng, hoằng pháp lợi sanh, trong đạo tràng ấy, từ Trụ Trì, Đương Gia, cho đến tất cả các nhân viên công tác cấp dưới, trong từng lâm xưa kia gọi là “*một trăm lẻ tám đan*”, tức là các vị chấp sự, nhân viên công tác, ai nấy đều có phước báo, đạo tràng của quý vị chắc chắn sẽ hưng vượng, khẳng định là như thế!

Nếu quý vị hiểu đạo lý này, tôi cũng đã từng dạy chẳng ít đồng tu. Họ làm việc trong ngành công thương nghiệp, chính mình có công ty, là ông chủ, đôi khi thường nói “lãnh đạo viên chức, công nhân chẳng dễ dàng. Làm thế nào để chọn lựa công nhân, viên chức?” Tôi bèn dạy họ một phương pháp, tôi nói: - Khi quý vị gặp gỡ công nhân, viên chức, hãy chú tâm quan sát [xem xét] kẻ ấy có phước báo hay không, từ tướng mạo có thể nhìn ra. Người được quý vị sử dụng đều có phước tướng, khẳng định là sự nghiệp của quý vị rất thuận lợi. Nếu quý vị dùng kẻ chẳng có một tí phước báo nào, quý vị sẽ rất vất vả, dẫu bản thân quý vị có phước báo, cấp dưới của quý vị chẳng có phước. Vì thế, có lúc tại Đài Loan đang bầu cử, có những đồng học đến hỏi tôi, họ nói: “Thưa pháp sư, thầy thấy chúng con nên bỏ phiếu cho ai?” Cá nhân tôi rất công bằng, trọn chẳng nói “kẻ này tốt, kẻ kia không tốt”, tôi bảo người ấy: “Ông hãy nên quan sát kỹ lưỡng mấy người ứng cử, ai có phước báo thì ông bỏ phiếu cho người ấy. Người có phước báo đắc cử, mọi người sẽ được hưởng phước của người ấy. Nếu quý vị bầu cho kẻ chẳng có phước, mọi người sẽ phải chịu tội vì kẻ ấy”. Tôi chỉ dạy người ấy nguyên tắc này: Quý vị phải tự mình quan sát, như thế thì sẽ rất tốt đẹp!

Trong pháp thế gian, phước được xếp hàng đầu, nhưng muốn đạt tới địa vị thuộc tầng lớp lãnh đạo trong thế gian thì [phải là] phước huệ song tu. Chẳng có trí huệ, quý vị sẽ chẳng thể lãnh đạo kẻ khác! Do đó, phải có phước, phải có huệ. Tu phước không dễ dàng! Kẻ chẳng có phước báo, dẫu có cơ hội tu phước, kẻ ấy đều chẳng thể tu. Chúng ta thấy trường hợp này rất u là nhiều! Vì thế, chúng tôi cũng thường cảm khái: “Cơ duyên ở ngay trước mặt, [nhưng do] chẳng có phước báo, bèn chẳng biết tu phước. Kẻ biết tu phước lại buồn vì chẳng có cơ hội!” Chỉ là trong cuộc sống hằng ngày, tu một chút tiểu phước, chứ đại phước báo thì chẳng có cơ hội. Do vậy, hiện thời nghĩ đến chuyện ăn uống trong Phật môn, có tất cả sáu bài kệ; nay chúng ta nói đến chuyện dùng cơm xong, [thường gọi là] “*kết trai*” (結齋): “*Phạn thực dĩ ngật, đương nguyện chúng sanh, sở tác giai*

biện, cụ chur Phật pháp” (Ăn cơm đã xong, nguyện cho chúng sanh, việc làm đều xong, đủ các Phật pháp).

Trong kinh giáo, đức Thế Tôn đã dạy chúng ta, ẩm thực nhất định phải [chú trọng] vệ sinh, nhất định phải đơn giản. Vì thế, Phật môn đi khát thực. Về sau, trong Phật giáo Trung Hoa, cũng có một món ăn do khá nhiều món nấu chung lại, được gọi là “*đại oa thái*” (大鍋菜), còn trong Phật môn thì gọi là La Hán Trai (羅漢齋). La Hán Trai tức là “*đại oa thái*”. Đại oa thái có món nấu rất khéo, đúng là tam đức lục vị. Năm xưa, tại Hương Cảng có một nơi là Trại Sơn Tự, có lẽ rất nhiều đồng học đều biết [ngôi chùa ấy]. Mỗi lần đến Hương Cảng, tôi nhất định đến chỗ họ dùng cơm. Trên thực tế, cơm chỉ ăn một chén, còn đồ ăn thì tôi thiếu phải ăn hai, ba chén! Đó là La Hán Trai. Họ nấu món La Hán Trai rất khéo, khiến cho quý vị ăn xong một chén xong, vẫn muốn ăn chén thứ hai. Ăn xong chén thứ hai, còn muốn ăn chén thứ ba! Quý vị đã ăn no; do vậy, ăn một chút cơm thôi. Các vị lão hòa thượng tại Trại Sơn Tự [thuở ấy] hiện thời cũng đều đã mất.

Chúng ta nghĩ đến chuyện ẩm thực và sinh hoạt trong Phật môn, bữa sáng quá nửa là ăn cháo. Đức Phật dạy cháo có mười điều lợi ích, phải biết nấu mới được. Nấu nướng là đại học vấn. Tứ chúng đồng tu trong Phật môn đều do mộ đạo mà đến, nhưng thân thể khỏe mạnh vẫn là chuyện quan trọng nhất. Nhà Phật thường nói “*pháp luân chưa chuyển, thực luân đã chuyển trước*”; để hoằng pháp lợi sanh, nhất định phải có thân thể rất khỏe mạnh. Ẩm thực là một biện pháp điều dưỡng thân thể quan trọng nhất. Vì thế, Phật môn nói điều dưỡng ẩm thực là một thứ đại công đức. Quý vị nuôi dưỡng sắc thân của người ta tốt đẹp trước đã; sau đấy, người ta mới có thể hành đạo. Chẳng có thể lực, tu hành bằng cách nào? Vì thế, đối với cháo, cũng có phương pháp nấu cháo. Đức Phật đã dạy lợi ích của cháo như sau:

1) Điều thứ nhất là “*tư trợ*” (資助, nuôi dưỡng, giúp đỡ). Nói theo kiểu hiện thời, sẽ là [tư trợ] khí sắc của chúng ta.

2) Thứ hai là tư trợ thể lực.

3) Thứ ba là khỏe mạnh, sống lâu.

4) Thứ tư là an lạc.

5) Thứ năm là nhẹ nhàng, khoan khoái. Bất luận là xét theo phong độ, nói theo Phật pháp là “*oai nghi*”, dáng vẻ lẫn thái độ thanh tú.

6) Đã thế, lại còn có thể đem lại biện tài cho quý vị.

7) Dễ tiêu hóa.

8) Thứ tám là nó có thể trừ phong.

9) Nó có thể tiêu trừ nổi đói khát.

10) Có thể tiêu hóa trực khí. Cháo giúp quý vị hóa giải trực khí trong thân thể, nó cũng có thể giúp quý vị bài trừ [trực khí]. Do vậy, cháo có rất nhiều ưu điểm.

Người xuất gia ngã bệnh thì trị liệu bằng cách nào? Chính là đoạn thực (斷食, nhịn ăn), dùng phương pháp đoạn thực để trị liệu. Nay chúng ta xem Sơn Tây

Tiểu Viện sẽ hiểu ngay: Khi ngã bệnh, hoàn toàn chẳng cầu lành bệnh, mà là niệm nào cũng đều cầu vãng sanh, thân tâm thanh tịnh, buông xuống muôn duyên, nhất tâm niệm Phật. Ẩm thực thì chỉ dùng một ít chất lỏng. Ăn một bữa, hai bữa, hay ba bữa đều chẳng quan trọng. Khi ngã bệnh, lão hòa thượng dạy chúng tôi ăn ít, ăn thành nhiều bữa, đừng nên ăn quá nhiều. Hãy ăn một chút, giữ sao cho chẳng đói, chẳng no, phải hiểu đạo lý này! Đây chính là đường lối để thật sự khỏe mạnh, chớ nên ăn quá no. Ngay như khi dùng cơm trưa, ăn trưa thì phải ăn cho no, ăn trưa thì cũng chỉ nên ăn [no bụng] bảy, tám phần là tốt nhất, đừng nên ăn quá no. Ăn quá no, ruột và dạ dày của quý vị tổn hao năng lượng để tiêu hóa quá lớn, cũng có nghĩa là tăng thêm lượng công việc cho chúng nó. Có khi chúng nó (ruột và dạ dày) chịu không nổi thì sẽ ngã bệnh, phải nghĩ đến điều này. Chẳng thể ép buộc mỗi khí quan trong thân thể quá tải, đây là đường lối để dưỡng sanh. Do đó, ăn uống chớ nên quá no, phải giữ sao cho chẳng đói, chẳng no. Trong Phật pháp thường nói, kẻ ăn quá no sẽ hôn trầm; nếu đói bụng, kẻ ấy sẽ chẳng ổn định. Nói theo danh từ trong Phật pháp, sẽ là “*điệu cử*” (掉舉, trạo cử, lao chao, xáo động); “*điệu cử*” tức là thân tâm bất an. Hai tình huống ấy đều trở ngại cho việc dụng công, bất luận tu pháp môn gì sẽ đều nảy sanh chướng ngại. Do đó, đối với ẩm thực, phải nên chú trọng sao cho “chẳng đói, chẳng no”. Khéo điều hòa ẩm thực thì cũng là hiểu cách dưỡng sanh, quý vị sẽ biết điều dưỡng như thế nào, sẽ hữu ích rất lớn cho đạo nghiệp của chính mình.

Sau khi chúng ta đã hiểu rõ những đạo lý này, sẽ hiểu ý nghĩa lời đại nguyện này của hàng Bồ Tát sau khi ăn cơm xong, “*đương nguyện chúng sanh, sở tác giai biện*”. “*Sở tác*” ở đây có tự lợi và lợi tha. Nhất định phải nắm được tổng nguyên tắc của tự lợi. Tổng nguyên tắc là một câu: “*Nhất định phải biết nâng cao linh tánh của chính mình, hằng ngày phải nâng cao hơn*”. Ngày nào chẳng thể tăng tấn, chuyện này giống như thuyền đi ngược giòng, không tiến ắt lùi. Ngày nào quý vị chẳng có tiến bộ thì ngày ấy sẽ thụt lùi, chuyện này là khẳng định. Vì vậy, đức Phật dạy hàng Bồ Tát dũng mãnh, tinh tấn, đạo lý ở chỗ này! Nâng cao linh tánh được thực hiện từ chỗ nào? Từ chỗ “*phiền não nhẹ bớt, trí huệ sẽ tăng trưởng*”. Nói thật ra, “*linh tánh*” chính là trí huệ. Trí huệ là linh tánh chân thật. Trí huệ có thể đem theo, phiền não có thể đem theo. Có thể mang theo trí huệ, trí huệ sẽ giúp quý vị tăng tấn, phiền não giúp quý vị đọa lạc. Thặng trầm trong mười pháp giới chính là do nguyên lý này!

Chúng ta phải làm như thế nào thì mới thật sự khiến cho “*phiền não nhẹ bớt, trí huệ tăng trưởng*”? Đó là thật sự tu hành, là công phu thật sự. Nay chúng ta hỏi, làm như thế nào thì mới có thể thực hiện được? Chương Gia đại sư dạy tôi buông xuống, quý vị có hiểu lời ấy hay chẳng? Trong Tông Môn, lời ấy có ý nghĩa càng sâu hơn, “*hội ma?*” (會麼, hiểu không) có ý nghĩa sâu xa, “*hội*” là gì? “*Hội*” là buông xuống. Thật sự thấu hiểu “*phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, cũng như trong các buổi giảng, chúng tôi thường nói: “*Vọng tướng, phân biệt, chấp trước, tuyệt đối phải buông xuống*”. Trong cuộc sống của người tu hành, hãy ghi nhớ cương lĩnh do Phổ Hiền Bồ Tát đã chỉ dạy: “*Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”, chúng tôi thường nói điều này là “*tùy duyên, chẳng*

phan duyên”. Trong tâm quý vị chẳng sanh phiền não, tức là chẳng dấy lên phân biệt, chấp trước, vọng niệm, khó lắm! Tạm thời, chúng ta không bàn đến khởi tâm động niệm, trước hết, hãy nói đến phân biệt và chấp trước; trong cuộc sống hằng ngày, hãy tùy thuận, chỉ cần thấy nó chẳng gây trở ngại to lớn, hết thấy quý vị đều phải nên buông xuống, rèn luyện đấy nhé! Thứ gì cũng đều phải buông xuống. Vì thế, tôi nói: “*Ai nấy đều là người tốt, chuyện nào cũng đều là chuyện tốt*”. Vì sao? Những người và việc ấy đều giúp chúng ta buông xuống!

Chúng ta rèn luyện công phu ở chỗ nào? Trước hết, đối với những thứ chúng ta ưa thích, chẳng hạn như quần áo, thức ăn, hoặc sách vở của những người thích đọc sách như chúng tôi, những món quý vị yêu mến, người khác trông thấy bèn lấy đi, chúng ta luyện tập công phu từ ngay chỗ này, đó là tu hành. Quý vị còn nên sanh phiền não hay không? Quý vị sanh phiền não bèn cảnh giác công phu [của chính mình] chẳng đủ. Những thứ ấy là vật ngoài thân, sanh ra chẳng mang theo đến, chết cũng chẳng đem theo được, ghim giữ những chuyện ấy trong tâm, sai mất rồi! Bất cứ ham mê gì cũng đều phải buông xả, vì sao? Đó là cái nhân luân hồi; nếu chẳng bỏ những thứ ấy, quý vị sẽ chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi! Do vậy, phải buông xuống thất tình, ngũ dục, chúng tôi thường nói là “*ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn*”, phải luyện tập trong thuận cảnh, càng phải luyện tập trong nghịch cảnh. Luyện đến mức thật sự chẳng có phân biệt, chấp trước. Chỉ cần hết thấy đều chẳng chấp trước, thứ gì cũng đều là tốt đẹp, đều có thể tùy thuận chúng sanh, chúng ta niệm Phật sẽ nắm chắc vãng sanh. [Nếu] cứ nhất định phải là như thế này, phải là như thế nọ, đấy là chấp trước, [dùng] tâm thái ấy để niệm Phật thì sẽ chẳng nắm chắc vãng sanh!

Đại sự là phải quyết định vãng sanh ngay trong một đời này. Chúng ta biết: Chúng ta chẳng thể vãng sanh thì là kết pháp duyên với thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật, đời sau có thể được làm thân người hay không, có thể lại gặp gỡ Phật pháp hay không; đó là một ẩn số. Dẫu làm chuyện tốt nhiều cách mấy, chẳng nhất định sẽ có thể được làm thân người; chư vị chớ nên không biết điều này. Trong phần trước, chúng tôi đã nhắc đến câu chuyện người bạn học của ngài An Thế Cao, đấy là tấm gương soi cho chúng ta. [Vị đồng học ấy là] một vị xuất gia thông hiểu kinh điển, thích bố thí, nói theo cách hiện thời sẽ là “một vị pháp sư tốt lành”, vừa thông đạt kinh giáo, lại vừa ưa thích bố thí. Nhưng hằng ngày đi khát thực bên ngoài, hề xin phải đồ ăn chẳng dễ nuốt, trong tâm Sư có chút khổ sở. Sư có khuyết điểm nhỏ nhặt như thế, hiện thời ta thấy chuyện này vật vãn, chẳng đáng kể. Sư chẳng ngờ nó chướng ngại Sư khai ngộ, chướng ngại Sư tu hành. Vì thế, đời kế tiếp là [hưởng thụ] phước báo. Thông đạt kinh điển, chuộng bố thí, đó là phước báo, đọa làm long vương trong thân đạo!

Vì thế, quý vị hiểu, kẻ có phước báo, kẻ hưởng phước trong lục đạo là người có phước báo, đời trước đều là người tu hành, nhưng chẳng đoạn tập khí phiền não, tu hành suốt một đời để đổi lấy phước báo trong đời sau! Hưởng phước sẽ mê hoặc; do đó, long vương suốt một đời tạo rất nhiều nghiệp. Người ta cung kính, cúng dường ông ta, ông ta sẽ phù hộ họ. Kẻ chẳng cúng dường ông ta, ông ta bực bội, bèn chinh người ta. Vì thế, chính ông ta hiểu rất rõ, sau khi long vương

xả thọ, sau khi đã chết, sẽ đọa địa ngục! Ngài An Thế Cao là một vị cao tăng đắc đạo đã cứu ông ta, khiến cho ông ta quyên tặng toàn bộ tài sản, xả tài tu phước, kiến lập đạo tràng. Làm như vậy, ông ta vẫn rơi vào thần đạo (thiên thần), sanh lên Đạo Lợi Thiên. Điều này thường là vì chẳng có trí huệ, chẳng có công phu định lực; do chẳng có trí huệ, hoàn toàn cậy vào tu phước. Nhưng tu phước thì quý vị phải biết, xây dựng một ngôi chùa miếu, ngôi tự viện ấy dành cho hàng xuất gia lẫn tại gia thật sự tu hành, thật sự có kẻ tu hành thành tựu thì mới là phước báo. Nếu quý vị dựng đạo tràng, người trong đạo tràng ấy đều là kẻ tạo oan nghiệt, chẳng có ai thật sự tu hành; như vậy là quý vị chẳng tu phước được, mà còn giúp đỡ kẻ khác tạo nghiệp! Không chỉ là chẳng có phước, mà quý vị còn tạo tội thêm một bậc, quý vị đọa lạc càng khổ sở hơn!

Vì thế, tu phước phải quan sát cẩn thận, giống như gieo trồng. Đất đai ở chỗ này có màu mỡ hay không, có thể trồng những thứ gì, quý vị nhất định phải nghiên cứu trước. Nếu chỗ này là đất nhiều cát, không thể trồng lương thực, quý vị gieo hạt giống lương thực xuống sẽ chẳng có thu hoạch. Do đó, quý vị phải nhận biết phước điền, phước điền là gì? Quý vị nhận sai phước điền, sẽ chẳng thể gieo phước được! Vì vậy, tôi thường nói, *“bản thân người gieo phước và tu phước phải có phước báo”*, vì sao? Người ấy mới thật sự tìm được phước điền. Lúc tôi mới học Phật chẳng có trí huệ ấy, chẳng biết phước điền thật sự là gì. Vì thế, thầy dạy tôi, quyết định là phước điền, lớn hay nhỏ khác nhau, phóng sanh là phước điền, trì trai và phóng sanh là phước điền, bỏ thí thuốc men là phước điền, in tặng kinh sách là phước điền; trong ấy chắc chắn chẳng có lỗi lầm!

Về sau, chúng tôi thấy Ấn Quang đại sư suốt đời tiếp nhận cúng dường, tức là tứ chúng đệ tử cúng dường, số lượng ấy rất nhiều, nhưng Ngài chẳng tự mình hưởng thụ, mà dùng toàn bộ để ấn tống kinh sách. Ngài lập Hoàng Hóa Xã, tức là một cơ sở lưu thông kinh Phật. Tất cả hết thảy các món tiền cúng dường đều làm tiền trang trải cho Hoàng Hóa Xã để ấn tống kinh, luận, thiện thư. Vào thời đó, đây là một biện pháp rất hay, xác thực đã tiếp dẫn khá nhiều phần tử trí thức tiến nhập Phật môn học Phật, thành tựu cũng khá đáng kể! Trong quá khứ, thầy Lý Bình Nam ở Đài Trung là một người trong số đó (những người được tổ Ấn Quang tiếp độ), lão nhân gia (tổ Ấn Quang) chỉ dùng văn tự để độ chúng sanh. Hiện thời, văn tự tốt đẹp, nhưng hiện nay người xem văn tự càng ngày càng ít, trình độ [thông hiểu] Quốc Văn cũng thua kém trước kia rất xa. Hiện thời, [để hoàng pháp], quan trọng nhất là TV và đĩa DVD giảng kinh.

Người hiện thời chẳng có cách nào đọc kinh sách, nay chúng ta có thể sử dụng phương pháp TV, tức là sách nói, vừa có văn tự vừa có âm thanh. Đây là một phương pháp hay, phương pháp này gần như tương đương với Hoàng Hóa Xã khi Ấn Quang đại sư lão nhân gia còn tại thế. Chúng ta đọc kinh văn, kinh văn thì dùng cách ghép chữ vào màn hình. Từ hình ảnh trên TV, quý vị có thể trông thấy văn tự để đọc theo, như vậy thì người xem sẽ đỡ tốn công. Kẻ không biết chữ cũng chẳng cần phải tra tự điển, họ sẽ rất hoan hỷ. Nếu là người một nhà thì người một nhà có thể cùng nhau đọc, quý vị thấy đây chẳng phải là *“sở tác giai biện, cụ chư Phật pháp”* (việc làm đều thực hiện xong, trọn đủ các Phật pháp) ư?

Bản thân chúng ta niệm bản kinh này rất thuần thực, miệng niệm rất rõ ràng, chẳng đọc sai chữ, chẳng đọc sót chữ, có thể thường xuyên sử dụng phương pháp này.

Tôi cũng thường suy nghĩ, khi nào chúng ta sẽ có thể có một bộ Đại Tạng Kinh như thế, tức là Đại Tạng Kinh dưới dạng DVD? Hiện thời thì có, tức là có đĩa Đại Tạng Kinh; tuy có đĩa DVD, nhưng chẳng có ai đọc, chẳng có âm thanh. Nếu lại có âm thanh thì giá trị càng cao! Nếu rất nhiều người đồng tâm hiệp lực thực hiện, mỗi người đọc một bộ kinh. Kinh nhỏ thì niệm hai, ba bộ. Gộp chung lại, trong tương lai, sẽ tạo thành một bộ Tam Tạng hữu thanh. Đại Tạng Kinh có tiếng sẽ chẳng khác gì Hoàng Hóa Xã của tổ Ấn Quang, [sẽ là] Hoàng Hóa Xã hiện đại, vô lượng vô biên công đức! Có mấy đồng học có thể nghĩ đến [điều này]? Ai sẽ có thể thật sự thực hiện theo phương hướng này? Chẳng cần giảng kinh, giảng kinh thì sợ trí huệ của chính mình chưa đủ mức sẽ giảng sai, ta bèn niệm kinh, đề xướng đọc tụng. Thậm chí đối với Tứ Khố Toàn Thư, tập hợp đại chúng thì sẽ dễ thực hiện, làm một bộ Tứ Khố Toàn Thư theo dạng sách nói, từ TV có thể trông thấy văn tự, nghe âm thanh. Tôi tin là sau này chắc chắn sẽ có người làm như vậy, lợi dụng khoa học kỹ thuật hiện đại để làm một bộ sách như vậy.

Hôm trước, có người hỏi tôi, nói là có những nghề nghiệp không thỏa đáng cho lắm, [những nghề ấy] gây nên oan nghiệt, phải nên làm những nghề gì? Mở tiệm sách cũng là nghề rất tốt, có tiệm bán sách nói, chuyên môn kinh doanh sách nói, công đức vô lượng! Trong ấy chẳng có lỗi lầm, quý vị có thể mời người khác đọc tụng, đọc một bộ sách mất bao nhiêu tiền, quý vị làm thành một bộ đĩa DVD. Nếu quý vị muốn phổ độ chúng sanh, quý vị là có thể làm theo kiểu “*sở hữu bản quyền, hoan nghênh lưu thông*”, công đức ấy vô lượng. Biện pháp tốt đẹp, đây là nghề nghiệp mới xuất hiện trong thời đại này. chúng tôi chúc phước cho những đồng tu nào có thể nghĩ đến, hướng theo mục tiêu ấy “*sở tác giai biện, cụ chư Phật pháp*”. A! Nay đã hết thời gian rồi!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem tiếp bài kệ cuối cùng trong đoạn này, tức bài thứ hai mươi hai.

(Kinh) Nhược thuyết pháp thời, đương nguyện chúng sanh, đắc vô tận biện, quảng tuyên pháp yếu.

(經)若說法時。當願眾生。得無盡辯。廣宣法要。

(Kinh: Nếu lúc thuyết pháp, nguyện cho chúng sanh, biện tài vô tận, rộng tuyên pháp yếu).

Đối với bài kệ này, Thanh Lương đại sư đã chỉ bày đơn giản:

(Sớ) Hậu nhất thực ngật thuyết pháp, diệc vị báo thí chủ chi ân dã.

(疏)後一食訖說法，亦為報施主之恩也。

(Sớ: Sau khi đã dùng bữa xong bèn thuyết pháp cũng nhằm để báo ơn thí chủ).

Điều này rất quan trọng, chúng ta phải ghi nhớ. Trong xã hội Trung Hoa hiện thời, đã không còn khát thực, nhưng chúng ta phải hiểu tinh thần của bài kệ này theo nghĩa rộng, tức là hãy tiếp nhận hết thấy sự cúng dường của trai chủ, đều phải thành khẩn thuyết pháp, chúc nguyện cho người bố thí. Trong các tôn giáo thông thường, chuyện này được gọi “*kỳ đảo*” (祈禱, cầu nguyện), đây là báo ân. Trai chủ dùng tài thí, đệ tử Phật phải nên có pháp thí đối với trai chủ, dùng pháp thí để đền đáp, đó là đúng! Do vậy, trong quá khứ, đi khát thực, chẳng hề có chuyện tiếp nhận cúng dường xong bèn bỏ đi; chẳng có đạo lý ấy! Nhất định là có thuyết pháp. Từ kinh Lăng Nghiêm, chúng ta thấy Thích Ca Mâu Ni Phật vào đại thành Xá Vệ khát thực, sau khi tiếp nhận sự cúng dường của trai chủ, Ngài chẳng thuyết pháp mà ngay lập tức quay về. Vì thế, những vị trai chủ ấy cũng đi theo đức Phật. Đức Phật chẳng thuyết pháp [trong lúc này], Ngài nhất định sẽ thuyết pháp [sau đó]. Đức Phật quay về, chúng ta cùng theo Ngài trở về để nghe Ngài thuyết pháp, [đó là] phát khởi của kinh Lăng Nghiêm. Từ chuyện này, chúng ta bèn liễu giải. Do vậy có thể biết, [hiểu theo] ý nghĩa mở rộng, hãy tiếp nhận cúng dường thì đều phải biết thuyết pháp, để thuyết pháp thì phải biết ứng cơ (應機, ứng hợp căn cơ).

Khi chúng tôi học kinh giáo, thầy đã dạy chúng tôi: Phật pháp cũng ắt cần phải chú trọng hiện đại hóa. Nếu quý vị không biết hiện đại hóa, sẽ chẳng thể độ chúng sanh trong hiện đại. Đây là khi tôi vừa mới xuất gia, đã học những điều này từ chỗ thầy Lý, biết đến [khái niệm] bản thổ hóa và hiện đại hóa. Tôi lại suy tưởng khi Phật pháp từ Ấn Độ truyền sang Trung Hoa, những vị cao tăng đại đức thuở ấy đã hiểu rõ [chuyện này]. Vì thế, chúng ta thấy các vị Ma Đằng và Trúc Pháp Lan, đó là những vị [tăng sĩ] tiếp nhận sự lễ thỉnh của Minh Đế đời Hán mà đến Trung Hoa sớm nhất. Sau khi đã tới Trung Hoa, [các Ngài] mặc quần áo của người Hoa, ở trong cung điện theo kiểu người Hoa, tập quen với cách sống, cách ăn uống theo kiểu Trung Hoa; [đấy là] bản thổ hóa. Vì thế, [Phật pháp] mới được người Hoa yêu mến, hoan nghênh. Sau đó, dựng đạo tràng, cất tinh xá, hoàn toàn là Trung Hoa hóa, cho đến về sau, tạc tượng, tạo tượng Phật, tạo tượng Bồ Tát cũng đều có vẻ mặt của người Hoa, đúng là tương ứng với phẩm Phổ Môn đã nói “*đáng nên dùng thân gì để hóa độ được, bèn hiện thân ấy*”. Chúng ta phải nên lãnh hội giáo huấn này. Phật pháp chẳng phải là đã hình thành thì bất biến. Nguyên lý và nguyên tắc quyết định bất biến, nhưng phương pháp và cách thức thiên biến vạn hóa, quý vị mới có thể thích ứng với chúng sanh trong thời đại và nơi chốn hiện thời, họ mới có thể hoan nghênh quý vị.

Do vậy, giảng kinh thì chẳng thể không hiểu đạo lý này. Quý vị tham khảo chú giải của cổ nhân, có hiểu đạo lý này thì quý vị mới có thể khai trí huệ. Mở tác phẩm chú sớ của kinh bản ra, cùng là một bản kinh như nhau, nhưng quý vị thấy người đời Hán chú giải bèn nói theo kiểu nào, người đời Đường chú giải sẽ

chẳng giống người đời Hán. Nếu giống như nhau thì không cần chú giải lần nữa! Quý vị mới hiểu [chú giải] thời Hán thích hợp với xã hội đời Hán, thích hợp với cách đối nhân xử thế thời đó. Đời Đường [tình thế xã hội, quan hệ nhân sự] đã khác, phải giảng lại một lần nữa. Đời Tống lại khác nữa! Nguyên, Minh, Thanh, mỗi triều đại đều có cách nói theo triều đại ấy, tuy vẫn là cùng một bộ kinh! Những bản chú sớ ấy đều được lưu truyền cho hậu thế, chúng ta chú tâm tham khảo bèn thấu hiểu, sau đây sẽ suy ra những điều mới, biết đối với xã hội hiện đại thì phải nói theo cách nào, quý vị sẽ bèn hiểu rõ.

Trong khi dạy học, tôi thường dùng tỷ dụ: Kinh Phật giống như một cội cây lâu đời ngàn năm, cây có tuổi thọ là ba ngàn năm, nó vẫn sống. Mỗi năm nó đều nảy nhánh mới, mỗi năm đều đơm bông mới, mỗi năm trổ quả mới. Vẫn là một cội cây, năm nay chẳng giống năm ngoái. Chúng tôi nghĩ năm sau đương nhiên sẽ chẳng giống năm nay, sống động, chẳng phải là chết cứng. Cái cây ấy là căn bản, giống như kinh giáo và kinh điển. Kinh điển vĩnh viễn bất biến, còn giảng theo kiểu nào, vận dụng theo kiểu nào thì có thể biến đổi. Nói cách khác, nguyên lý và nguyên tắc bất biến, còn hình thức và phương pháp thì có thể biến thông. Đúng như trong kinh giáo, Phật, Bồ Tát đã dạy, “*đáng nên dùng thân gì để độ được, bèn hiện thân ấy*”. Đây là nói “hình thức có thể biến đổi”, đáng nên dùng hình thức gì bèn dùng hình thức ấy.

Vào thời cổ, kiến trúc của tự viện am đường thờ đó theo hình thức cung điện, giống như hoàng cung, còn trong thời đại hiện tại đã là dân chủ, chẳng có hoàng cung. Chúng ta xây cất đạo tràng trong hiện thời, chẳng cần xây dựng theo hình thức cung điện, [nếu cứ giữ nguyên hình thức cung điện], đó là gì? Quý vị chẳng biến đổi! Những tự viện đã có từ trước được bảo tồn, đó là cổ tích, có thể dùng làm nơi du lịch văn cảnh cho đại chúng, hoặc để khảo cổ, như vậy thì được, chúng có giá trị lịch sử. Vì thế, phải nên bảo tồn, phải nên trùng tu. Trùng tu thì nhất định phải căn cứ theo dáng vẻ vốn có, như người Nhật đối với phương diện này đã làm rất khá. Kiến trúc của tự viện am đường Nhật Bản quá nửa là theo lối kiến trúc đời Đường. Chúng ta có thể suy ra, vào đời Đường, Nhật Bản và Cao Ly đã phái rất nhiều sinh viên đến Trung Hoa du học. Sau khi quay về, họ đã hoàn toàn xây cất [tự viện] phỏng theo các kiến trúc của Trung Hoa. Vì thế, lối kiến trúc của Trung Hoa được truyền đến Nhật Bản. Nay chúng ta thấy các kiến trúc của Nhật Bản là kiến trúc thời Hán, thời Đường, khác hẳn phong cách thời Minh và Thanh. Họ biết bảo tồn, nguyên lai là hình dạng như thế nào, dấu sửa chữa vẫn giữ nguyên dáng vẻ ấy, vốn dùng chất liệu gì, cho tới hiện thời, vẫn chọn lựa chất liệu ấy, chẳng thay đổi! Vì thế, chúng ta đến thăm chùa chiền Nhật Bản, sẽ giống như quay lại thời đại Hán - Đường. Thậm chí trang phục họ mặc cũng chẳng biến đổi. Nhưng để tiếp dẫn người thuộc thời đại hiện tại, sẽ chẳng dùng hình thức ấy nữa, mà dùng hình thức như thế nào? Dùng phương thức kiến trúc hiện đại hóa của các trường học để xây cất, chẳng cần dùng hình thức cung điện. Ở một khu vực nào đó, nhất định sẽ dùng phong cách kiến trúc thuộc địa phương ấy, người địa phương sẽ hoan hỷ.

Thậm chí đối với tượng Phật, năm xưa, khi tôi sống ở Mỹ, tôi thường nói với các đồng tu Phật môn bên đó: “Phật giáo chưa đến nước Mỹ”. Họ hỏi: “Vì sao? Chúng ta chẳng dựng chùa chiền ở đây hay sao?” Tôi nói: “Quý vị xem đi, trong chùa chiền thờ tượng Phật, có gương mặt của tượng Phật nào giống người Mỹ hay không?” Mọi người mới hoảng nhiên đại ngộ chuyện này! [Gương mặt của tượng Phật, tượng Bồ Tát] chẳng phải là người Hoa thì là người Nhật, trong các [tự viện] Tiểu Thừa thì là người Thái, chẳng phải là gương mặt của người Mỹ. Vậy là không được rồi, người địa phương sẽ không tiến nhập Phật môn. Họ vừa thấy gương mặt của tượng Phật chẳng phải là gương mặt của họ, [sẽ nghĩ] chẳng phải là văn hóa của họ. Hình thức kiến trúc hoàn toàn dùng hình thức theo kiểu cung điện Trung Hoa, khiến cho người ta trông thấy [bèn nghĩ] đây là văn hóa ngoại quốc. Đây là chẳng biết hiện đại hóa và bản thổ hóa như nhà Phật đã nói. Do những vị cao tăng đại đức Ấn Độ thuở ấy thông hiểu, đến Trung Hoa, các Ngài ngay lập tức Trung Quốc hóa, tức là bản thổ hóa, tức là hiện đại hóa ngay trong thuở ấy, [Phật giáo] hết sức được người Hoa nhiệt liệt hoan nghênh, đạo lý ở ngay chỗ này!

“*Thuyết pháp*” thì đương nhiên là phương thức biểu đạt ngôn từ cũng phải hiện đại hóa. Đối với giảng diễn, hiện thời, thông thường giảng diễn quá nửa là đứng [diễn thuyết], chúng ta có thể chọn phương thức ngồi, ngồi cũng tỏ lộ sự đoan chánh, trang nghiêm. Vì “*thuyết pháp*” trong Phật pháp, chúng ta nói tổng hợp lại thì chẳng ngoài luân lý, đạo đức, nhân quả, và trí huệ. Vì thế, dùng phương thức đoan chánh, trang nghiêm để biểu hiện, người hiện đại có thể tiếp nhận. Dùng giảng đường theo phương thức hiện đại, mọi người càng hoan hỷ, phá trừ sự hiểu lầm của xã hội “Phật pháp là mê tín”. Khi giảng kinh, trong quá khứ, tôi còn nghĩ đến một phương pháp, trước kia tôi đã có nói rồi: Trong giảng đường chẳng thờ tượng Phật, trông rộng, chẳng nhiễm mây trần. Tới khi giảng kinh, dùng máy chiếu ảnh rọi tượng Phật lên màn ảnh. Phía sau bục giảng là một màn ảnh lớn, giống như một tấm bảng đen lớn, giảng kinh nào bèn chiếu hình tượng của vị Phật, Bồ Tát [chủ trì bộ kinh ấy]. Giảng kinh xong, chúng ta tắt nguồn điện, sẽ chẳng còn nữa. Khi giảng kinh thì Phật, Bồ Tát bèn hiện tiền, nay chúng ta đã làm được!

Tại Trung Hoa có nhiều đạo tràng cổ, tạc tượng hết sức trang nghiêm, [chúng ta chụp hình] làm thành những tấm phim, hiện thời còn có thể tiến bộ hơn, làm thành đĩa DVD. Giảng kinh Hoa Nghiêm thì phía sau là Hoa Nghiêm Tam Thánh, tức Tỳ Lô Giá Na Phật, Văn Thù Bồ Tát, và Phổ Hiền Bồ Tát, những hình tượng ấy sẽ hiện tiền. Xong buổi giảng ấy, giống như lên lớp, xong buổi học bèn tắt nguồn điện, [hình tượng] Phật chẳng còn nữa, [hình ảnh] Phật, Bồ Tát đều chẳng có, khiến cho khi quý vị chẳng phải là hoạt động giảng kinh, sẽ chẳng thấy Phật, Bồ Tát ở nơi ấy. Giảng kinh Địa Tạng, Địa Tạng Bồ Tát xuất hiện; giảng kinh Di Đà, A Di Đà Phật xuất hiện; giảng kinh Quán Thế Âm Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát xuất hiện; giảng kinh Bát Nhã, Văn Thù Bồ Tát xuất hiện, chuyện này có ý vị lắm! Vì thế, giảng đường rộng tuếch, chẳng nhiễm mây trần. Đối với chuyện này, trong tương lai, nếu có cơ duyên, chúng ta vẫn phải dẫn đầu tiên

hành, đây là tương ứng với sự biểu thị pháp của đức Phật. Làm rất sống động, làm sao khiến cho kẻ khác hoan hỷ, cũng sẽ có thể khơi gợi, phát khởi rất lớn đối với họ.

Đương nhiên là đạo tràng có thể lưu thông kinh sách, có thể lưu thông CD/DVD, có sách nói, tượng Phật, toàn bộ tượng Phật đều làm thành CD/DVD, chúng ta nói đến toàn thể tượng Phật. [Tượng Phật] trong các đại đạo tràng, đặc biệt có tánh chất lịch sử, thậm chí có thể sưu tập [hình tượng Phật] trên toàn thế giới, trong tương lai dùng để đáp ứng nhu cầu của đạo tràng trong thời đại mới. Đạo tràng có cần phải dùng tượng vẽ, tượng đắp hay không? Đều chẳng cần thiết, nhưng khi có một hoạt động Phật giáo lớn, toàn bộ Phật, Bồ Tát đều xuất hiện trong giảng đường ấy. Vì thế, cách này là thuận theo thời đại, thích ứng thời đại, *“hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”*.

Đại nguyện của Bồ Tát là nguyện cho hết thảy chúng sanh *“đắc vô ngại biện tài, quảng tuyên pháp yếu”* (đắc biện tài vô ngại, rộng tuyên nói pháp yếu). Nói thật ra, hai câu này chính là mục đích thuyết pháp. Đây là pháp bố thí; mục đích của pháp bố thí nhất định là giúp chúng sanh phá mê khai ngộ. Mê là mê mất tự tánh, ngộ là giác ngộ tự tánh. Khi mê bèn sanh phiền não; khi mê, Nhất Chân pháp giới bị vẩn vơ biến thành lục đạo tam đồ. Khi giác ngộ, lục đạo tam đồ lại phục hồi thành Nhất Chân pháp giới. Do vậy, trong kinh luận cũng thường dùng tỷ dụ này: Lục đạo và mười pháp giới giống như cảnh giới trong mộng. Quý vị thấy kinh Kim Cang đã nói rất hay: *“Hết thảy các pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng”*. Pháp hữu vi là gì? Mười pháp giới, lục đạo đều là pháp hữu vi. Nay chúng ta nói *“hữu vi”* là *“có sanh, có diệt”*, pháp vô vi là *“bất sanh, bất diệt”*, nhà Phật gọi nó là Nhất Chân pháp giới, chẳng có biến đổi hình dáng, nhất chân mà!

Do đâu mà có Nhất Chân pháp giới? Nhất tâm hiện! Vì thế, nói tóm lại, đức Phật đã nói toạc bằng một câu: *“Hết thảy các pháp sanh từ tâm tưởng”*. Khi trong tâm quý vị chẳng có gì hết, đó gọi là Nhất Chân. Vì thế, Nhất trong Nhất Chân của Phật pháp chẳng phải là một con số, chẳng phải là một trong *“một, hai”*, bất đắc dĩ nói là Nhất, chứ nhất trong *“nhất nhị”* chính là có phân biệt, có chấp trước; đó là trong mười pháp giới, trong lục đạo. Điều gì mới gọi là Nhất? Nhất là như thế nào? Kinh Hoa Nghiêm nói: *“Chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, chẳng chấp trước”*, khi ấy gọi là Nhất. Khởi tâm động niệm sẽ chẳng có Nhất, Nhất đã biến thành Nhị mất rồi!

Cách nói này của đức Phật khá gần với cách nói của Đạo gia Trung Hoa. Quý vị thấy Đạo gia nói đến Thái Cực, Thái Cực rất giống với *“không khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, chẳng chấp trước”* như Phật pháp đã nói. Đây là Thái Cực. Hễ động, sẽ biến thành Âm, Dương; [tức là] hễ động liền biến thành hai. Do vậy, Thái Cực sanh Lưỡng Nghi. Khi đã mê thì là Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi sanh Tứ Tượng, Tứ Tượng sanh Bát Quái, càng lúc càng phức tạp. Vì thế, y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới sanh từ tâm tưởng, tâm tưởng đã đoạn thì sẽ là Nhất Chân pháp giới. Đây là bất đắc dĩ đặt cho nó một danh xưng; nói thật ra, trong ấy, ngay cả danh tướng cũng chẳng có! Quý vị chẳng khởi tâm động niệm, lấy đâu ra danh? Lấy đâu ra tướng? Vì thế, Lão Tử nói:

“*Danh khả danh, phi thường danh; đạo khả đạo, phi thường đạo*” (Cái danh mà có thể gọi ra thì chẳng phải là danh thường hằng; cái đạo mà có thể diễn tả được thì chẳng phải là đạo thường hằng), Ngài đã nêu ra ý nghĩa này! Lão Tử và Thích Ca Mâu Ni Phật gần như sống cùng một thời đại, một vị ở phương Đông, một vị ở Ấn Độ, chẳng hề gặp gỡ, chẳng trao đổi tin tức, nhưng sự quan sát và giảng giải về vũ trụ và nhân sinh hết sức tương cận, cổ nhân nói là “*anh hùng sở kiến đại lược tương đồng*” (nói chung, bậc anh hùng có cách nhìn giống nhau), thật sự có trí huệ.

Vì thế, hết thấy chúng sanh, tức là chúng ta nói về lục đạo, nổi khổ luân hồi trong lục đạo do đâu mà có? Do mê mất tự tánh mà có. Làm thế nào để thoát ly sự khổ nạn ấy? Chỉ có giác ngộ. Hễ giác, sẽ chẳng có [nổi khổ luân hồi trong lục đạo]; vì nó chẳng thật, mà là huyền tướng. Nhà Phật nói là Diệu Hữu, “*Diệu Hữu phi hữu, Chân Không bất không*” (Diệu Hữu chẳng phải là có, Chân Không chẳng phải là Không). Vì sao Chân Không bất không? Chân Không có thể biến thành Diệu Hữu; do đó, nó chẳng phải là Không. Vì sao Diệu Hữu bất hữu? Nó là “*tướng có, tánh không, Sự có, Lý không*”; xác thực là giống như cảnh giới trong mộng. Quý vị hãy ngắm xem, Hữu trong cảnh mộng được Phật pháp gọi là Diệu Hữu; [bởi lẽ], tuy có mà chẳng phải là có. Ngay khi chúng ta tỉnh giấc, cảnh giới trong mộng bèn chẳng có. Tuy chẳng có, quý vị vẫn có thể nằm mộng, đây chính là “*Chân Không bất không*”. Quý vị hãy từ những tỷ dụ này mà tư duy, quan sát, đối với những đạo lý được nói trong Phật pháp, sẽ dần dần có thể hiểu ít phần. Nếu giúi mài chẳng bỏ nơi chút phần, nghiêm túc nỗ lực, y giáo tu hành, chút phần ấy sẽ dần dần tăng trưởng. Vì thế, “*tích tập tiểu ngộ thành đại ngộ, tích tập đại ngộ thành triệt ngộ*”. Đạt đến triệt ngộ, không chỉ là vượt thoát luân hồi, mà luân hồi chẳng có, lục đạo chẳng có, mười pháp giới cũng chẳng có. Do đó, giáo học của Phật pháp là trí huệ chân thật. Trí huệ chân thật do đâu mà có? Là cái vốn sẵn có trong tự tánh của hết thấy chúng sanh, chẳng đến từ bên ngoài. Vốn sẵn có thì quý vị phải nên có lòng tin để khôi phục. Do mê hoặc mà sanh khởi phiền não, đức Phật bảo “*mê và phiền não vốn là không*”, trong tự tánh chẳng có những thứ ấy. Biết chúng nó là chẳng có, [tức là] trong tự tánh chẳng có [những thứ ấy], chúng ta bèn có tín tâm “những thứ ấy có thể đoạn được”, sẽ thật sự có thể đoạn được! Chư Phật đã đoạn, các Ngài đã thành Phật. Bồ Tát đã đoạn, cho nên Ngài có thể thành Bồ Tát. Chúng ta chỉ cần có thể đoạn là được rồi, kinh Hoa Nghiêm đã ban cho chúng ta lòng tin khôn sánh!

Chúng ta sắp giảng xong phẩm kinh này rất nhanh, phẩm kế tiếp là phẩm Hiền Thủ. Chư vị sẽ thấy, phẩm Hiền Thủ nhằm khiến cho hàng Bồ Tát tu hành đạt được thành tựu. [Nói theo] danh từ Phật pháp [thì thành tựu] là Quả Đức, tu nhân chứng quả. Phẩm kế tiếp sẽ nêu rõ Quả Đức, tức là [quả vị] Thập Tín Bồ Tát. Một trăm bốn mươi một nguyện được nói trong phẩm kinh này (phẩm Tịnh Hạnh) là nói về diệu hạnh; nói theo kinh Hoa Nghiêm là “*viên hạnh*”, tu hành viên mãn, nêu ra một trăm bốn mươi một thí dụ. Ví như hiện thời chúng tôi đề xướng mọi người hãy học tập Đệ Tử Quy, trong Đệ Tử Quy có tất cả một trăm mười ba chuyện, ở đây [phẩm Tịnh Hạnh] nêu ra một trăm bốn mươi một chuyện,

toàn là cuộc sống hằng ngày từ sáng sớm thức dậy cho đến tối đi ngủ, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, chẳng có điều gì không thể khơi gợi chính mình hãy trở về tự tánh.

Vì vậy, câu đầu tiên trong bài kệ tụng này là sự tương, đều là từ sự tiếp xúc trong cuộc sống hằng ngày, câu thứ hai là khơi gợi, phát khởi, hai câu cuối là trở về Tánh Đức. Như vậy thì Bồ Tát minh tâm kiến tánh như thế nào? Vốn là dùng phương pháp này để tu. Những sự việc này rất bình thường, rất phổ thông, Bồ Tát gặp gỡ chúng hằng ngày, nhưng chúng ta vẫn chẳng phải là hằng ngày đều gặp gỡ! Khi Ngài gặp được chúng, sẽ có thể đưa chúng trở về tự tánh; khi chúng ta gặp gỡ chúng, sẽ đưa về chỗ nào? Trở về phiền não, sai lầm ở chỗ này! Chúng ta gặp chuyện thuận lòng sẽ tham ái, dấy lòng tham ái. Từ tham ái lại càng nghiêm trọng hơn là mong muốn có được nó; đó gọi là “ái, thủ, hữu”. Chẳng hợp ý mình bèn bài xích, cự tuyệt, trừ bỏ nó, nảy sanh phiền não. Sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, bèn sanh ra tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, sanh ra những thứ ấy, hoàn toàn trái nghịch Tánh Đức. Khởi tâm động niệm phiền não làm chủ; do đó, đời đời kiếp kiếp luân hồi trong lục đạo, thoát nổi lên, thoát chìm đắm. Sanh trong ba thiện đạo giống như ngóc đầu lên, con người loi ngoi trong biển khổ, vươn cổ hít lấy một ngụm không khí trong sạch; đạo trong tam đồ giống như lại chìm xuống, ở trong biển khổ. Đức Phật đã dạy rất rõ ràng: Cơ hội để chúng ta có thể được làm thân người hoặc trời rất ít, thời gian rất ngắn ngủi, chắc chắn là thời gian ở trong ba đường dưới (ba đường ác), tức là trong ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh sẽ lâu dài, khổ nạn nhiều!

Chúng ta học Phật đã nhiều năm như thế, cần thận suy tưởng lời dạy này của đức Phật, [sẽ cảm thấy] đúng là hữu lý. Vì sao? Nghiệp nhân của những chuyện này là thiện hay ác. Chúng ta hãy ngẫm xem, suốt một ngày từ lúc sáng sớm thức dậy cho đến tối đi ngủ, hãy nghiêm túc phản tỉnh, [xét xem] khởi tâm động niệm của chúng ta trong suốt một ngày là thiện niệm nhiều hay ác niệm nhiều? Ngôn ngữ và tạo tác là thiện hạnh nhiều hay ác hạnh nhiều? Chỉ cần tự mình suy ngẫm, tự mình sẽ hiểu rõ. Nếu thiện hạnh nhiều, đời sau quý vị còn có thể được làm thân trời người. Nếu ác niệm nhiều, hành vi ác nhiều, chắc chắn là vào trong tam đồ. Khởi tâm động niệm, đả người tiếp vật, tâm tham nặng nề là ngạ quỷ đạo. Tâm sân khuể nặng nề, [hễ có điều gì] chẳng vừa ý mình bèn khó chịu, bực tức, sẽ là địa ngục đạo. Ngu si, chẳng có năng lực phân biệt chân, vọng, chẳng có năng lực phân biệt tà, chánh, đúng, sai, thường là điên đảo, tức điên đảo thị phi, điên đảo tà chánh, sẽ là súc sanh đạo. Chúng ta thường nói Si là hồ đồ. Hồ đồ là kẻ ngu si, chẳng hiểu rõ. Đây là cương lĩnh trọng yếu nhất trong cuộc sống hằng ngày, ở đây nói là “*pháp yếu*” (法要), tức là điều trọng yếu nhất trong Phật pháp. Hãy thời thời khắc khắc nhắc nhở chính mình. Chúng ta có còn làm chuyện này nữa hay chẳng? Làm chứ! Vẫn cứ làm đúng như vậy, chẳng sai! Tuy hằng ngày niệm kinh, hằng ngày lay Phật, hằng ngày niệm Phật, nhưng khởi tâm động niệm vẫn là tham, sân, si, chẳng chuyển tham, sân, si thành Giới, Định, Huệ, chẳng hề có. Hằng ngày đối với “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*” chẳng làm được, chẳng làm được một điều nào. “*Thấy thấu suốt, buông*

xuống, tự tại, tùy duyên, niệm Phật” cũng không làm được. Tôi đã nói mười câu này rất nhiều lần, hễ làm được một câu thì cả mười câu đều làm được, đúng như kinh Hoa Nghiêm đã dạy: “*Một chính là nhiều, nhiều chính là một*”. Quý vị nói “tôi chỉ làm được một điều trong ấy, những điều khác chẳng làm được”; đó là giả trá, quý vị một điều cũng chẳng làm được!

Quý vị hỏi người thật sự niệm Phật có làm được hay không ư? Họ thật sự làm được. Vì thế, họ niệm Phật có cảm ứng. Đó gọi là “*một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*”. Kẻ miệng niệm Di Đà, tâm chẳng chân thành, chẳng cung kính, tâm chẳng thanh tịnh, tâm bất bình đẳng, trong tâm ngu si, chẳng có trí huệ, tâm chẳng từ bi, niệm Phật kiểu đó chẳng tương ứng! Kẻ ấy chẳng thấy thấu suốt, chẳng buông xuống, mà cũng chẳng tự tại, cũng chẳng biết tùy duyên; vì thế, chỉ có một điều là niệm Phật, những thứ khác chẳng có. Đó chẳng phải là niệm Phật, [bởi lẽ], miệng có, tâm không! Thật sự niệm Phật, chín điều trên đây nhất định sẽ trọn đủ viên mãn. Người ấy niệm Phật hiệu sẽ có công phu, sẽ có năng lượng, sẽ khởi cảm ứng đạo giao cùng A Di Đà Phật, giống như gọi điện tín hay gọi điện thoại thông suốt. Nếu thiếu một điều sẽ là chẳng thông, thiếu hai điều lại càng đương nhiên chẳng thông! Hoàn toàn chẳng có, làm sao thông cho được? Đây là như khi xưa thầy Lý thường bảo: “*Một vạn người niệm Phật, thật sự vãng sanh chỉ có đôi ba người*”, quý vị bèn hiểu đạo lý ở chỗ nào! Chẳng dễ dàng! Nếu chẳng buông tập khí phiền não xuống, chắc chắn sẽ bị chướng ngại!

Khi tôi mới xuất gia, trụ tại chùa Lâm Tế. Chùa Lâm Tế có một hội niệm Phật đã thành lập rất lâu. Khi tôi xuất gia, hội ấy đã có; họ [niệm Phật] mỗi Chủ Nhật một lần. Quá nửa [hội viên] là người Phước Châu; trong ngôi chùa ấy, quá nửa người xuất gia là người Phước Châu, vì thế, những đồng hương đạo hữu niệm Phật ấy mỗi Chủ Nhật tụ họp tại đó, dùng cơm trưa trong chùa. Buổi sáng niệm Phật hai cây hương, buổi chiều cũng niệm hai cây hương. Vị duy-na lãnh chúng niệm Phật đánh pháp khí rất khéo, tức cư sĩ Lâm Đạo Khê. Hình như thuở đó ông ta làm Trương Lý¹ của một ngân hàng nào đó tại Đài Loan, địa vị cũng rất cao, là một người tu hành đã lâu. Trong pháp hội, ông ta luôn là duy-na, vì hội niệm Phật toàn là kẻ tại gia, các pháp sư không tham dự, chỉ chăm sóc bọn họ. Vì thế, bọn họ tự làm duy-na. Khi ông Lâm Đạo Khê vãng sanh, nghiệp chướng hiện tiền, lúc bệnh nặng bèn sợ chết, các đồng tu đến giúp ông ta trợ niệm thì ông ta cự tuyệt, chẳng chịu niệm Phật.

Khi đó, tôi có một vị lão đồng tham, khi tại gia thì là bạn bè lâu năm, tức pháp sư Minh Diển. Sư là người Phước Châu. Sư trông thấy tình hình ấy bèn nói với tôi, Sư nói vì sao có hiện tượng ấy? Vị làm duy-na lãnh đạo hội niệm Phật nhiều năm ngàn ấy, nghiêm nhiên khi lâm chung chẳng niệm Phật, ai niệm Phật

¹ Trương Lý (襄理) là chức vụ phụ tá Kinh Lý (经理, giám đốc điều hành của một xí nghiệp). Tùy theo cơ cấu của xí nghiệp, vị này có thể là Phó Kinh Lý. Chức vụ này thường được áp dụng cho ngành tài chính, ngân hàng, tức là nhân viên phụ tá cao cấp nhất của Kinh Lý, dưới chức vụ Phó Kinh Lý.

ông ta bèn chửi người đó, nghiệp chướng hiện tiền đây! Quý vị lại suy ngẫm mà xem, đối với mười câu gồm hai mươi chữ như tôi đã nói, ông ta chỉ có niệm Phật, chín điều kia đều chẳng có. Tham luyến tiếng tăm và lợi dưỡng thế gian, hưởng thụ ngũ dục lục trần, miệng nói rất thích vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, khi A Di Đà Phật thật sự đến bèn sợ hết hồn, ngay lập tức chuồn mất. Từ chỗ này, quý vị có thể suy đoán những ai không thể vãng sanh là do nguyên nhân nào? Quá nửa là hạng người như vậy, chính họ có biết hay không? Chính họ chẳng biết, tập khí mà! Chính mình không biết là [bản thân] ngu si. Đến hơi thở cuối cùng, khi ấy vẫn là mê hoặc, điên đảo, tập khí phiền não hiện tiền, nghiệp chướng hiện tiền, rất đáng tiếc!

Khi đó, chúng tôi trông thấy tình hình này, tôi và thầy Minh Diễm, lúc đó, thầy Pháp Dung hãy còn. Chúng tôi (tôi và thầy Minh Diễm) ở cùng một chỗ, còn thầy Pháp Dung không trụ tại đạo tràng của chúng tôi, dường như Ngài ở bên chùa Nghi Lan. Chúng tôi cũng thường xuyên gặp gỡ, là huynh đệ cùng thọ giới. Thường dùng chuyện này để cảnh giác chính mình, sau đây mới nghĩ đến lời khai thị của Chương Gia đại sư, đúng là pháp yếu: “*Thấy thấu suốt, buông xuống*”. Hễ chẳng thấy thấu suốt, sẽ chẳng buông xuống. Con người tham sống sợ chết, hết thầy chúng sanh đều chẳng thể tránh né chuyện này, nhưng khi đó tôi liễu giải Phật pháp quá ít, những vị đó học Phật lâu hơn tôi. Tuy chúng tôi xuất gia, họ thông hiểu Phật pháp hơn tôi nhiều lắm! Chẳng biết Thật Tướng của các pháp! Do đó, quý vị nói xem chuyện này quan trọng cỡ nào!

Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh, thuyết pháp cho hết thầy chúng sanh, mục tiêu chung cực là dạy mọi người giác ngộ “*Thật Tướng của các pháp*”. Thật Tướng của các pháp chẳng cần nói rất sâu. Nói nông cạn, dễ hiểu nhất, sẽ là bảo cho quý vị biết một sự thật: “*Chẳng có sanh tử, mà cũng chẳng có luân hồi*”. Chuyện này lạ lùng, chẳng có luân hồi thì là chuyện gì? Chỉ là “*xả thân, thọ thân*” thì gọi là luân hồi. Quý vị liễu giải chân tướng sự thật này. Luân hồi là như thế nào? Giống như mỗi ngày, mỗi ngày giống như một đời, đến ngày mai lại là một đời [khác so với ngày hôm nay]. Quý vị nhìn từ chỗ này, sẽ thấu hiểu chân tướng của luân hồi. Sáng sớm thức dậy giống như chúng ta sanh ra. Buổi tối đi ngủ giống như chúng ta chết đi. Vì thế, trong quá khứ, tôi giảng kinh cũng đã nói: “*Chúng ta mỗi ngày đều là chết nhẹ một lần, ngày hôm sau lại sanh ra*”. Trên thực tế, luân hồi trong lục đạo là tình hình như vậy đó. Thân thể này của chúng ta chết đi, thân thể có sanh diệt, linh tánh chẳng có sanh diệt.

Tôi sánh ví thân thể này như mặc quần áo. Quý vị thấy đó, sáng sớm thức dậy mặc quần áo vào, giống như lại có một thân thể. Buổi tối đi ngủ, thay quần áo ra, thân thể chẳng cần nữa, đã chết, quý vị hãy thấu hiểu từ chỗ này. Sau đây là như thế nào? Quý vị đối với sanh tử sẽ không sợ hãi, chẳng kinh hoảng, sẽ chẳng tham sống sợ chết. Chẳng sợ hãi tử vong thì chắc chắn sẽ chẳng đọa trong tam ác đạo. Phạm là kẻ tham sống sợ chết, nhất định sẽ đọa trong tam ác đạo. Đây là dạy mọi người một cách giác ngộ để khỏi đọa ác đạo. Đây là đối với hết thầy chúng sanh, bất luận họ tin Phật hay không, chỉ cần họ tin tưởng nhân quả, đều có thể nói rõ ràng với họ. Vậy là quý vị xả thân, muốn có thân thể tốt đẹp, [vậy

thì phải là] thiện nghiệp, thiện tâm, làm việc thiện. Nếu cái tâm bất thiện, hạnh bất thiện, quý vị “thay quần áo” càng thay càng khó coi, càng thay càng bần thủ. Vì lẽ này, đoạn ác tu thiện quan trọng dường ấy! A! Hôm nay thời gian đã hết rồi, chúng ta học tập bài kệ này tới đây.

Tập 1568

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn lớn thứ tám trong phần Kệ Tụng là các nguyện khi trở về tắm rửa. Chúng ta xem từ bài kệ thứ nhất.

(Kinh) Tùng xá xuất thời, đương nguyện chúng sanh, thâm nhập Phật trí, vĩnh xuất tam giới.

(經) 從舍出時。當願眾生。深入佛智。永出三界。

(Kinh: Khi ra khỏi nhà, nguyện cho chúng sanh, thâm nhập Phật trí, mãi là ba cõi).

Đây là khát thực, rời khỏi nhà trai chủ, sau khi khát thực xong, quay về. Tôi nghĩ kinh Kim Cang được mọi người đọc nhiều nhất, và cũng đều có thể ghi nhớ khá rành rẽ. Quý vị thấy mở đầu kinh Kim Cang là Thích Ca Mâu Ni Phật đến đại thành Xá Vệ khát thực, sau khi quay về, dùng cơm xong bèn rửa chân. Vì tập tục của người Ấn Độ là mọi người đều chẳng mang giày, đều đi chân trần; vì thế, chúng ta thấy tượng Phật đều được tạc chẳng mang giày, mãi cho đến hiện thời, người Ấn Độ vẫn như vậy. Hàng xuất gia Tiểu Thừa cũng thường đi dép lê, vì họ ở vùng nhiệt đới, cho nên ăn mặc và sinh hoạt đều rất đơn giản. Hằng ngày nhất định phải gột rửa thân thể, thường nói là “*xung lương*” (沖涼, xối mát), nhằm rửa sạch thân thể. Họ cũng chẳng có mùa Đông, chỉ có một mùa Hạ, chúng ta đều phải nên biết điều thường thức này.

Vì thế, rời khỏi nhà trai chủ, nay chúng ta có thể hiểu theo nghĩa rộng, chỉ cần chúng ta từ trong nhà ra khỏi cửa, đi qua chỗ khác, ra khỏi cửa, Bồ Tát bèn phát nguyện này. Một trăm bốn mươi một nguyện chính là nêu đại lược vài thí dụ trong cuộc sống hằng ngày, quý vị sẽ hiểu những vị tu hành, nay chúng ta đều gọi họ là Bồ Tát, xác thực là khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác đều chẳng phí uổng một phút nào, đều có thể dẫn phát đại nguyện xứng tánh. Do đó, các Ngài có thể thành tựu, có thể giữ vững, có thể chẳng thoái chuyển, chẳng phải là không có nguyên nhân! Phẩm kinh này đặc biệt nói về hạnh, hạnh ấy chính là Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm là Viên Giác Nhất Thừa, đó gọi là “*tu viên hạnh*”, “*viên*” (圓) là viên mãn, chẳng có khiếm khuyết. Tức là sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, chắc chắn chẳng có chuyện nào luống uổng, mắt thấy cũng vậy, mà tai nghe cũng vậy, mũi ngửi, lưỡi nếm, thân tiếp xúc, đều chẳng luống uổng, niệm nào cũng đều có thể dẫn phát trí huệ và đức năng từ trong Tánh Đức, tức tự tánh. Đây mới gọi là “*tu viên hạnh*”.

Đương nhiên là nói theo phía chúng ta, bọn chúng ta tập khí phiền não quá nặng nề, rất muốn tu, nhưng chẳng thể nhớ nổi, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài chắc chắn sẽ tùy thuận tập khí phiền não, chẳng nghĩ đến Tam Bảo và chúng sanh. Chúng ta luôn thấy những vị Bồ Tát ấy khởi tâm động niệm xác thực chẳng lìa khỏi Tam Bảo. Tam Bảo là “*giác, chánh, tịnh*”, chẳng lìa khỏi! Chẳng lìa khỏi hết thấy chúng sanh, niệm nào cũng đều nghĩ đến hết thấy chúng sanh, [mong] giác ngộ hết thấy chúng sanh, thành tựu hết thấy chúng sanh. Đương nhiên là chúng ta muốn giác ngộ hết thấy chúng sanh thì trước hết phải tự giác, tự giác rồi sau đó mới có thể giác tha. Nếu muốn thành tựu chúng sanh thì trước hết phải thành tựu chính mình. Sau khi chính mình đã thành tựu thì mới có thể thành tựu hết thấy chúng sanh. Đây là tổng nguyên tắc, quý vị nhất định phải lý giải!

Đây là những chuyện vụn vặt, thường gặp trong cuộc sống hằng ngày. Ở đây, nêu ra những thí dụ, một trăm bốn mươi một nguyên chính là những thí dụ. Bất luận trong hoàn cảnh nào, quý vị thấy tiếp theo đây có tất cả năm bài kệ. “*Tùng xá xuất*” (從舍出, từ nhà đi ra), từ nơi phòng ốc đang cư trú, bất luận là phòng ốc nào, khi quý vị rời khỏi; trong phần trước là khi đi khát thực, lại bước vào nhà của người ta, quý vị thấy [các vị Bồ Tát] đã phát nguyện gì? Hiện thời, nói chung là chúng ta phải làm việc, hoặc là quý vị ra phố mua thứ này thứ nọ, quý vị bước vào tiệm buôn, đó là tiền nhập. Quý vị mua thứ này thứ nọ xong xuôi, rời khỏi, lìa khỏi chỗ ấy, [đấy chính là] “*tùng xá xuất thời*” (khi rời khỏi nhà). Vậy thì quý vị phải hiểu, học Phật thì phải nắm được cương lĩnh và nguyên tắc, chẳng phải là ngây ngốc. Ở đây là tịnh hạnh, chẳng phải là giới luật, [những lời phát nguyện đều] nhằm nhắc nhở quý vị. Quý vị thấy các Ngài đã phát nguyện như thế nào, quý vị có thể phát ra lời nguyện của chính mình, nhưng nói chung, chắc chắn chẳng lìa Tam Bảo, chắc chắn chẳng lìa lợi ích chúng sanh. Nguyện nào cũng đều chánh đáng, nguyện nào cũng đều chân thật, nguyện nào cũng đều viên mãn. Hễ biết đạo lý này thì sẽ học tập dễ dàng!

Vì thế, phải thông thuộc kinh này; có cần phải học thuộc lòng, chiếu theo những điều này hay chẳng? Chẳng cần, hãy linh động! Phải nên biết thưở đức Thế Tôn tại thế, Ngài dạy hàng xuất gia cũng chỉ là nêu thí dụ, đều là sống động, hoạt bát. Thời gian đã cách biệt ba ngàn năm, kinh này được nói từ ba ngàn năm trước, [hiện thời là] ba ngàn năm sau, nơi chốn thưở đó là Ấn Độ, còn chúng ta hiện thời là Hương Cảng. Trước kia, xác thực là khoảng cách này quá xa, từ Ấn Độ đến Trung Hoa là một lộ trình rất dài, hết sức vất vả, phải đi mất mấy tháng. Hiện thời, do giao thông thuận tiện, thông tin phát triển, địa cầu đúng là đã biến thành thôn địa cầu, Ấn Độ cách nơi này của chúng ta chẳng xa! Sáng sớm sang bên đó, buổi tối có thể trở về, giao thông nhanh chóng và tiện lợi. Thưở đó, Bồ Tát phát nguyện, chúng ta liễu giải tâm nguyện ấy rộng lớn vô biên, lợi ích hết thấy chúng sanh trong trọn khắp pháp giới, hư không giới. Nỗi khổ nạn của chúng sanh hiện thời chẳng kém thưở ấy, có thể nói là chỉ hơn chứ không kém, cuộc sống vật chất thuận tiện rất nhiều, nhưng cuộc sống tinh thần suy bại hơn so với xưa kia một mức độ lớn.

Hiện thời, xác thực là chúng ta phải nêu tám gương tốt nhất cho đại chúng trong xã hội, phải có đại nguyện này. Nếu thời thời khắc khắc có thể dậy khởi, khi rời khỏi nhà cửa, bèn “*đương nguyện chúng sanh, thâm nhập Phật trí, vĩnh xuất tam giới*” (nguyện cho chúng sanh, thâm nhập Phật trí, mãi lìa ba cõi); đi ra như vậy đây. Làm thế nào thì mới có thể xuất tam giới? Chẳng có Phật trí, quý vị chẳng ra khỏi tam giới. Ở đây, Phật trí được nói theo nghĩa rộng, chẳng phải là nghĩa hẹp. Vậy thì quý vị phải hiểu theo nghĩa rộng: “*Hết thấy chúng sanh vốn đã thành Phật*”. Phật trí là gì? Phật trí là tự tánh của quý vị, là trí huệ Bát Nhã vốn sẵn có trong chân tâm của quý vị. Ai nấy đều có trí huệ ấy, đức Phật nói chúng ta hoàn toàn chẳng đánh mất [trí huệ ấy]. Vì loại trí huệ ấy bất sanh, bất diệt, chẳng phải là pháp sanh diệt, chẳng đến, chẳng đi, trọn khắp pháp giới, hư không giới, không lúc nào chẳng tồn tại, không nơi đâu chẳng hiện diện. Vì sao hiện thời lại đánh mất trí huệ ấy? Vậy thì quý vị phải nhớ kinh thường nói: “*Chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà không thể chứng đắc*”. Trí huệ, đức năng và tướng hảo viên mãn trong tự tánh của chúng ta chẳng khiếm khuyết mảy may, đều là chẳng thể nghĩ bàn! Trí chẳng thể nghĩ bàn, đức chẳng thể nghĩ bàn, năng (năng lực) chẳng thể nghĩ bàn, tướng hảo chẳng thể nghĩ bàn. Đây mới là thật sự viên mãn rốt ráo, chúng sanh và Phật bình đẳng, tánh và tướng như nhau.

Nay đức Phật dạy chúng ta, hiện thời chúng ta đã hiểu rõ, thật sự tin tưởng chúng ta có [trí huệ, đức năng, tướng hảo]. Phật có, tôi cũng có, quý vị cũng có, người khác cũng có, mọi người đều có! Phải làm như thế nào để trừ khử chướng ngại hòng đức năng trong tự tánh của chúng ta có thể viên mãn hiển hiện? Đức Phật dạy chướng ngại có ba tầng. Chúng ta buông xuống chấp trước, đối với hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng chấp trước, tầng chướng ngại thứ nhất đã bị trừ khử, trí huệ và đức năng của chúng ta chắc chắn sẽ có thể hiển lộ một phần. Hiển lộ chẳng nhiều cho mấy. Đó gọi là Nhập, chẳng phải là “*thâm nhập*”, vì còn có hai tầng chướng ngại chưa trừ khử. Nay mới trừ khử một tầng, sẽ nhập Phật trí. Phật trí là gì? Chánh Giác, chỉ cần trừ khử chấp trước. Hãy ghi nhớ, mỗi ngày phải nói bao nhiêu lần vẫn chẳng coi là nhiều! Vì sao? Chẳng trừ khử! Quý vị vẫn sử dụng nó, chẳng trừ bỏ chấp trước, sẽ không lìa khỏi lục đạo luân hồi, phiền não sẽ khá lớn! Trừ khử chấp trước, sẽ chẳng có luân hồi, tâm quý vị được gọi là Chánh Giác.

Quý vị hãy xem A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề; đây là Tánh Đức, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Thứ nhất là Chánh Giác, chẳng có lục đạo. Sau đây lại thâm nhập, phân biệt cũng chẳng có, chẳng còn phân biệt hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, quý vị thành Bồ Tát. Đây là nhập đã sâu, nhưng vẫn chưa đủ sâu, ba tầng chướng ngại hãy còn một tầng. Tầng ấy chính là vọng tưởng, là vô minh. Phá vọng tưởng vô minh bèn thấy Pháp Thân; đây mới gọi là “*thâm nhập*”. Thấy Pháp Thân, thấy Pháp Tánh, Thiên Tông Trung Hoa nói là “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, vĩnh viễn thoát khỏi tam giới. Nói thật ra, đối với chuyện vĩnh viễn thoát khỏi tam giới thì A La Hán đã vĩnh viễn thoát khỏi tam giới. Hễ nhập Phật trí, sẽ vĩnh viễn thoát khỏi tam giới, thâm nhập [Phật trí] thì chẳng cần phải nói nữa!

Nay chúng ta đọc phẩm kinh này, phẩm kinh này là Chánh Đẳng Chánh Giác, vẫn chưa phải là Vô Thượng. Nói cách khác, ba tầng chướng ngại đã trừ khử hai tầng. Đây là cảnh giới của Bồ Tát. Có cần phải học những thứ này hay không? Chẳng cần phải học! Tự nhiên! Cũng có nghĩa là chúng ta chẳng trừ chướng ngại, có mong học cũng học chẳng nổi. Chướng ngại quả thật diệt trừ, nó sẽ là như vậy. Trong cuộc sống hằng ngày, sáu căn của quý vị tiếp xúc cảnh giới sáu trần, sẽ là như vậy, tự nhiên; đây là Chánh Đẳng Chánh Giác. Chúng ta biết những chân tướng sự thật này, mới biết chúng ta thật sự chẳng sánh bằng hàng Bồ Tát. Hàng Bồ Tát khởi tâm động niệm, thấy sắc, nghe tiếng, xác thực là vô lượng công đức, trong mỗi niệm đều là viên mãn vô lượng công đức. Chúng ta đã đọc, đã nghe lời dạy của Thích Ca Mâu Ni Phật, đã hiểu rõ, đã liễu giải, thật sự dụng công thì phải đoạn phiền não.

Học tập thì phải nắm được cương lĩnh, đó gọi là “học sống động, vận dụng sống động”. Điều quan trọng nhất là hiện thời phải đào thải tập khí chấp trước của chính mình. Sau khi đã đoạn trừ tập khí chấp trước, quý vị lại tiến thêm bước nữa là đào thải tập khí phân biệt. Chuyện này phải thật sự làm, ngay trong cuộc sống hằng ngày, mặc quần áo, ăn cơm, xử sự, đãi người tiếp vật hãy tùy duyên, thứ gì cũng đều tốt đẹp. Chuyện thuộc về đoàn thể, đại chúng, chỉ cần chiếu cố sẽ đều là công đức viên mãn. Nói chung, phải biết thấy thấu suốt, buông xuống, tự tại, tùy duyên, đây là “*thâm nhập Phật tri*” nói đại lược. Thật sự thâm nhập thì là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, nói theo nghĩa rộng thì hàng Pháp Thân Bồ Tát đều đã chứng đắc, trong Hoa Nghiêm là từ Sơ Trụ trở lên. Bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ đều là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chỉ có tập khí vọng tưởng dây hay mỏng khác nhau. Trừ điều ấy ra, trí huệ, đức năng và tướng hảo của các Ngài chẳng khác biệt!

Bồ Tát tu hành, tức là chúng ta nói đến sự tu hành của những vị Pháp Thân Bồ Tát, chư vị phải biết: “Chẳng khởi tâm động niệm”. Các Ngài hễ chứng sẽ vĩnh viễn chứng, chẳng bị thoái chuyển. Thoái chuyển thì là Quyền Giáo; ở đây là Thật Giáo, chân thật, chẳng hư dối, chẳng thoái chuyển. Tu hành hoàn toàn là ứng hóa, tức là cảm ứng và ứng hóa trọn khắp pháp giới, hư không giới; chúng sanh có cảm, Phật liền hiện thân. Không chỉ là hiện ba mươi hai ứng thân! Ba mươi hai ứng thân là nói đại lược, [thật sự] là vô lượng vô biên thân. Giúp chúng sanh giác ngộ, giúp chúng sanh tăng tấn, giúp chúng sanh gieo thiện căn, quyết định là như chúng ta đã nói trong hiện thời “chẳng luống uổng một phút, một giây nào!” Chẳng hề có, mỗi phút, mỗi giây đều chẳng luống uổng.

Nếu nói sự thật với quý vị, thật ra chẳng phải là một phút, một giây, mà còn vi tế hơn nữa! Giống như các nhà khoa học hiện đại nói về vật chất, các khoa học gia nay đã biết vật chất là từ trong Không mà sanh ra Có. Vật chất là sắc pháp, nay chúng ta gọi sắc là “vật chất”. Do vật chất mà kết hợp thành vũ trụ, mới kết hợp thành tinh cầu, kết hợp thành muôn sự muôn vật. Nhà Phật nói “*y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới*”, đây đều là hiện tượng, hiện tượng chẳng rời khỏi vật chất. Vật chất cũng chẳng có sanh diệt, chỉ có biến hóa,

chứ chẳng có sanh diệt, nó dựa vào đâu để biến hóa? Đức Phật dạy, “*sanh từ tâm tướng*”. Vậy thì quý vị hãy khéo suy gẫm, từ sáng đến tối quý vị nghĩ tưởng những gì? Quý vị chẳng có cách nào hiểu rõ, vì sao? Từng niệm tiếp nối nhau, niệm trước diệt, niệm sau liền sanh, sanh diệt bất trụ! “*Bất trụ*” là không ngừng nghỉ, đây là chân tướng sự thật; vì thế, nhà Phật nói là “*vạn pháp vô thường*”. “*Thường*” là bất biến, “*vô thường*” là biến. Biến đổi quá nhanh, tốc độ ấy nói theo thuật ngữ khoa học trong hiện thời sẽ là một phần ức vạn giây, chẳng phải là một phút hay một giây. Thời gian một phút, một giây quá dài, [mà là] một phần ức vạn giây!

Tôi tin các nhà khoa học đã từ Toán Học mà suy diễn ra, chứ hiện thời vẫn chẳng có cách nào chứng minh. Theo lý luận thì có, hề có Lý, đương nhiên là có Sự. Vì xét theo Sự, tốc độ ấy quá nhanh, chẳng có cách nào trông thấy. Những hiện tượng mà chúng ta trông thấy thấy đều là tướng liên tục, tức là tướng liên tục sanh diệt trong từng sát-na, cũng có thể nói là “*tướng liên tục của vạn pháp là vô thường*”. Vì thế, chẳng trông thấy chân tướng. Nói theo Phật pháp, Bát Địa Bồ Tát mới thấy chân tướng. Do vậy, có thể biết, công phu định lực này sâu xa, Thất Địa Bồ Tát vẫn chưa được! Điều này cũng có nghĩa là tập khí vọng tưởng vẫn dấy lên tác dụng, nhưng loại tác dụng ấy quá vi tế. Dẫu đức Phật dạy như vậy, chúng ta cũng chẳng có cách nào lý giải, lắng nghe mà thôi! Đó gọi là “*ngĩ không thông, đương nhiên là chẳng thể thấu hiểu được*”.

Nay chúng ta có thể lãnh hội đôi chút, [tức là đối với] phân biệt và chấp trước có thể lãnh hội đôi chút, nhưng cảnh giới vọng tưởng vô minh thật sự là chẳng có cách nào lãnh hội được, hoàn toàn phải cậy vào công phu thật sự. Công phu thật sự là Thiên Định, cũng có nghĩa là quý vị phải tĩnh; chẳng thể tĩnh thì không có cách nào hết. Tĩnh là định, công phu định lực càng sâu, quý vị mới có thể tiếp xúc Thật Tướng của các pháp. Nói thật ra, trong Thật Tướng của các pháp cũng có cạn hay sâu khác biệt. Vì thế, đây là Thiên Định rất sâu, chẳng phải là Thiên Định tầm thường; A La Hán, Bích Chi Phật về căn bản là chẳng thể sánh bằng, [do công phu sâu xa ấy] mới thấy chân tướng. [Những địa vị] như A La Hán, Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát, cho đến địa vị Thập Trụ, địa vị Thập Hạnh, địa vị Thập Hồi Hướng, tức là các địa vị thuộc Tam Hiền, công phu định lực vẫn chưa đủ. Từ đẳng địa trở lên mới thấy chân tướng sự thật.

Pháp Tướng Tông nói đến ba tế tướng của A Lại Da: Nghiệp Tướng, Kiến Tướng (Chuyển Tướng), và Cảnh Giới Tướng. Nay chúng ta gọi Kiến Tướng là “*tinh thần*”, Cảnh Giới Tướng là vật chất, Chuyển Tướng là biến hóa. Đó là gì? Hiện tượng tinh thần có thể biến thành vật chất bằng cách nào, hiện tượng vật chất lại có thể biến thành tinh thần bằng cách nào? Khoa học hiện đại nói Năng (năng lượng) và Chất có thể chuyển biến, [tức là] năng lượng biến thành vật chất, vật chất biến thành năng lượng. Các nhà khoa học cận đại đã đặt cho hiện tượng này một cái tên là Trường. Năng lượng chẳng hình thành vật chất, chẳng biến thành vật chất, thì gọi là Trường. Nói cách khác, giống như Kiến Phần, khi biến thành vật chất, chỗ nào năng lượng tập trung sẽ biến thành vật chất; đây là tập trung. Năng lượng tụ hay tán được gọi là Chuyển Tướng; hình thành vật chất thì

là Cảnh Giới Tướng. Nói theo giáo pháp Đại Thừa, Bát Địa Bồ Tát mới trông thấy ba tế tướng của A Lại Da; Thiên Định sâu như thế đó thì mới thật sự liễu giải.

Để vĩnh viễn thoát khỏi tam giới thì thoát bằng cách nào? Hễ giác sẽ thoát, chẳng giác bèn mê. Mê là “*đọa trong tam giới*”, giác là “*xuất tam giới*”; [thật ra] tam giới chẳng có xuất hay nhập! Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật thường dạy: “*Mười phương ba đời Phật, cùng chung một Pháp Thân*”. Đã là một, lấy đâu ra xuất và nhập? Vì thế, chúng ta bèn vỡ lẽ, nói “*xuất*” hay “*nhập*” là giác hay mê! Mê thì có vô lượng vô biên tầng lớp sâu hay cạn, mà tầng lớp giác cạn hay sâu cũng là vô lượng vô biên. Do đó, mê thì quý vị mê đến mức độ nào? Giác thì giác đến mức độ nào? Chúng ta lãnh hội từ chỗ này. Vì thế, thâm nhập Phật trí trọng yếu lắm! Bí quyết để thâm nhập Phật trí, nói thật thà, chẳng phải là học kinh giáo! Nếu quý vị chẳng khéo học kinh giáo, sẽ biến thành Sở Tri Chương; vì thế, phải khéo học. Mã Minh Bồ Tát dạy chúng ta học kinh giáo, dạy chúng ta nghe giảng kinh, phải dùng tâm thái như thế nào? Lìa tướng ngôn thuyết, lìa tướng danh tự, lìa tướng tâm duyên. Nói cách khác, buông xuống ngôn thuyết, buông xuống danh tự, buông xuống tâm duyên. “*Tâm duyên*” là quý vị suy nghĩ câu nói này có nghĩa là gì, chớ nên suy tưởng. Hễ quý vị khởi tâm động niệm sẽ mê, sẽ biến thành Sở Tri Chương; đây gọi là “*nói mà chẳng nói, không nói mà nói; nghe mà chẳng nghe, chẳng nghe mà nghe*”, như vậy thì mới có thể khéo nhập.

“*Lìa hết thấy tướng chính là hết thấy các pháp*”, kinh Bát Nhã đã nói rất nhiều, chớ nên chấp trước. Hễ chấp liền mê, do mê bèn nhập tam giới; hễ giác bèn thoát khỏi tam giới. Thật ra, tam giới cũng chẳng có, xuất nhập cũng chẳng có, nhưng khi quý vị mê thì dường như thật sự có, giống như nằm mộng; ở trong mộng, quý vị chẳng biết chính mình đang nằm mộng. Quý vị hãy ngẫm xem, đó có phải là thật sự có hay không? Gặp chuyện vui bèn thật sự hoan hỷ, gặp tai nạn bèn thật sự sợ hãi, đây là mê! Nay chúng ta đang mê trong lục đạo. Tam giới lục đạo, cho đến mười pháp giới, đúng là như trong mộng. Ngài Vĩnh Gia nói hay lắm: “*Trong mộng rành rành phô sáu nẻo, tỉnh rồi ba cõi rỗng toang hoang*”, mộng là mê.

Toàn thể Phật pháp nói ra chỉ là giác và mê. Chúng sanh đã giác bèn thành Phật, mê thì là chúng sanh. Nhận thức điều này là Thi Giác. Quý vị đối với các chân tướng sự thật do đức Phật đã dạy, quý vị chẳng hoài nghi, mà khẳng định, nhận biết nó, hiểu rõ nó. Từ đây trở đi bèn nỗ lực diệt trừ chướng ngại của chính mình. Chướng ngại có ba loại lớn, ngàn kinh vạn luận đều dạy chúng ta phương pháp trừ chướng ngại. Phẩm Tịnh Hạnh cũng chẳng ra ngoài lệ ấy, đều nhằm dạy chúng ta phương pháp trừ chướng ngại, chúng ta phải biết dùng, phải khéo học và biết vận dụng. Ở chỗ nào? Ngay trong cuộc sống, quyết định chẳng lìa khỏi cuộc sống, chẳng lìa khỏi công việc, chẳng lìa xử sự, đãi người tiếp vật, học không chấp trước, học chẳng phân biệt, cuối cùng là phải học không khởi tâm, chẳng động niệm. Đây là “*thâm nhập Phật trí*”.

Tôi vừa mới nói “*chẳng chấp trước*”, đó là nhập môn, nhập ở mức độ nông cạn. “*Chẳng phân biệt*” là nhập sâu hơn một chút. Đạt đến “*chẳng khởi tâm, không*

động niệm” thì mới thật sự là “*thâm nhập*”. Khi ấy, mười pháp giới chẳng có, nay chúng ta nói là quý vị đã đột phá khá nhiều tầng lớp trong các chiều không gian bất đồng. Thật sự có thể đột phá, không gian sống của quý vị sẽ to hơn kẻ bình phàm khá nhiều. Ví như kẻ bình phàm sanh trưởng tại Hương Cảng, suốt một đời này còn chưa rời khỏi Hương Cảng, chẳng biết thế giới to lớn. Điều này khá giống bọn phàm phu trong lục đạo, có kẻ đã từng rời khỏi [Hương Cảng], đã từng đến những chỗ như Trung Hoa đại lục, Nhật Bản, Phi Luật Tân, Việt Nam, kiến thức và tâm lượng của kẻ ấy sẽ vượt trội kẻ chưa từng ra khỏi cửa rất nhiều. Đây là giác. Cách nhìn, cách nghĩ, và cách làm của kẻ ấy đối với hết thảy sự vật đương nhiên là khác hẳn kẻ chưa từng ra khỏi cửa, làm sao có thể giống nhau cho được? Nếu lại có một người Hương Cảng đã từng du lịch vòng quanh thế giới, kiến thức và tâm lượng của người ấy phải lớn hơn kẻ đã từng du lịch Đông Á nhiều lắm. Lại có một người không chỉ là đã đi khắp toàn thể thế giới, mà còn từng đi khắp Thái Dương Hệ, hoặc là hệ Ngân Hà, tâm lượng của kẻ ấy lại bất đồng. Đến tột cùng, sẽ là người đã từng du hành khắp pháp giới, hư không giới. Tỷ dụ này chẳng khó hiểu đối với chư vị!

Phật, Pháp Thân Bồ Tát, chính là người du hành khắp pháp giới, hư không giới. Bồ Tát trong mười pháp giới giống như người đã từng du hành trong hệ Ngân Hà. Ngoài hệ Ngân Hà của chúng ta, còn có rất nhiều hệ Ngân Hà mà người ấy chưa hề đi qua. A La Hán tựa tựa như người từng du hành Thái Dương Hệ, cao minh hơn chúng ta nhiều lắm. Người thế gian chúng ta đầu trí huệ to cách mấy, đầu tâm lượng to cách mấy, niệm nào cũng nghĩ đến chúng sanh trong toàn thể thế giới, nhưng chỉ có thể bao dung địa cầu này, vẫn chẳng bao quát những tinh cầu khác ngoài địa cầu, đây là giống như loài người. Hiện thời, chúng ta dùng phương pháp gì để du hành? Chư vị nhất định sẽ nghĩ hiện thời có xe lửa, có tàu thủy, có máy bay, những thứ ấy đều do con người chế tạo, đầu trong tương lai phát minh đĩa bay có tốc độ càng nhanh hơn, nhưng dựa vào những công cụ giao thông ấy, quý vị chẳng có cách nào đột phá thời gian và không gian, chẳng thể đột phá các chiều không gian. Vì thế, những thứ ấy không được, những thứ ấy có chừng hạn, đến khi đó mới biết khoa học hữu hạn. Hiện thời, các nhà khoa học cũng biết khoa học xác thực là có cực hạn, đã đạt tới cực hạn nhất định sẽ chẳng có cách nào đột phá.

Nhưng đức Phật và các tôn giáo đã dùng một phương pháp cao minh hơn khoa học, dùng gì vậy? Dùng Thiên Định. Khi đã nhập Thiên Định rất sâu, các chiều không gian chẳng còn nữa, người du hành chẳng cần đến thân thể này. Thân thể vẫn ngồi ở đây như như bất động, linh tánh của người ấy ra đi. Hơn nữa, năng lực của linh tánh rất mạnh, không chỉ là đi được, mà còn có thể phân thân. “*Phân thân*” là đồng thời có thể du hành rất nhiều chiều không gian khác nhau, há cần đến công cụ nào! Các nhà khoa học hiện thời đã nói, chúng ta có thể tin tưởng, họ vừa nói tôi hiểu ngay, họ nói không gian chẳng có thật. Dưới một điều kiện nào đó, nó sẽ bằng zero, khoảng cách chẳng còn nữa. Thời gian cũng giống như thế, dưới một điều kiện nào đó, thời gian cũng bằng zero. Thời gian bằng zero,

[vậy thì] trước sau chẳng có, xưa nay chẳng có. Trong kinh Đại Thừa đã nói “*cắt đứt mười đời xưa nay*”, các khoa học gia nói về cảnh giới ấy.

Nhà Phật dùng phương pháp gì? Nhà Phật dùng tọa Thiền. Trong phương pháp Thiền Định, trong Thiền Định rất sâu, thời gian lẫn không gian đều bằng zero, tận hư không trọn khắp pháp giới thấy đều ở trước mắt, chẳng có quá khứ, chẳng có vị lai. Quá khứ lẫn vị lai đều ở ngay trước mắt, cõi này và phương khác cũng đều ở ngay trước mắt. Vì thế, quý vị nói xem, có phương pháp nào để chu du trọn khắp pháp giới, hư không giới, lại còn có thể du hành trọn khắp quá khứ, du hành trọn khắp vị lai hay không? Có chứ! Thâm nhập Phật trí, đây mới là vĩnh viễn thoát khỏi. Vĩnh viễn thoát khỏi sẽ là hễ chứng bèn vĩnh viễn chứng đắc, có ý nghĩa này!

Chúng ta lại xem bài kệ tiếp theo, bài kệ thứ hai:

(Kinh) Nhược nhập thủy thời, đương nguyện chúng sanh, nhập Nhất Thiết Trí, tri tam thế đẳng.

(經)若入水時。當願眾生。入一切智。知三世等。

(Kinh: Nếu lúc vào nước, nguyện cho chúng sanh, nhập Nhất Thiết Trí, biết ba thời đều bình đẳng).

“*Nhập thủy*”: Mỗi ngày, chúng ta sống ở phương Nam sẽ biết. Nếu quý vị sang Tân Gia Ba, Mã Lai, Ấn Nê (Indonesia), vĩ độ của những nơi ấy chẳng sai khác Ấn Độ cho mấy, một năm chỉ có một mùa là mùa Hè. Do vậy, quý vị hãy ngắm xem, không mang giày, chân trần ra cửa, khi trở về đều phải rửa chân; trên thân toát mồ hôi, nhất định phải xối mát. Sống ở những vùng ấy, trời Hè nóng bức, một ngày tắm dăm ba lần là chuyện rất bình thường. Rửa chân thì ra cửa trở về phải rửa chân. “*Nhược nhập thủy thời, đương nguyện chúng sanh, nhập Nhất Thiết Trí, tri tam thế đẳng*” (Nếu lúc vào nước, nguyện cho chúng sanh, nhập Nhất Thiết Trí, biết ba thời bình đẳng); quý vị thấy ba đời bình đẳng. “*Tam thế*” là nói tới thời gian, “*tam giới*” là nói tới không gian.

Nhất Thiết Trí là trí huệ gì vậy? Biết hết thấy các pháp là Không. Kinh Bát Nhã dạy: “*Hết thấy các pháp vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng thể được*”. Trí huệ ấy được gọi là Nhất Thiết Trí vì biết ba đời bình đẳng. Ba đời đã bình đẳng, mười phương cũng bình đẳng, chẳng có thứ gì bất bình đẳng. Pháp giới bình đẳng được gọi là Nhất Chân pháp giới. Pháp giới vốn là Nhất Chân, vì sao biến thành có mười pháp giới? Vì sao biến thành có lục đạo, tam đồ? Đó là cảnh giới trong mộng; đó là mê mà bất giác, sanh từ vọng tưởng. Đây chính là như trong kinh đức Phật thường bảo: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. [Đó là] nói về mười pháp giới. Chẳng có tâm tưởng, mười pháp giới sẽ chẳng có. Mười pháp giới chẳng có thì là cảnh giới gì? Nhất Chân pháp giới. Trong Nhất Chân pháp giới, có mười pháp giới hay không? Có chứ! Tướng của mười pháp giới là huyền tướng. Cái “*Có*” của mười pháp giới chính là Diệu Hữu, còn cái Không của Nhất Chân pháp giới là Chân Không. Chân Không chẳng ngăn ngại Diệu Hữu, Diệu Hữu chẳng hề chướng ngại Chân Không. Kinh Lăng Nghiêm đã nói hay lắm!

Kinh Hoa Nghiêm nói Tứ Vô Ngại, tức “*Lý vô ngại, Sự vô ngại, Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại*”; bốn món vô ngại. Đây là Nhất Chân pháp giới. A! Nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta hãy xem kinh văn, bài kệ thứ ba tiếp theo:

(Kinh) Tẩy dục thân thể, đương nguyện chúng sanh, thân tâm vô cấu, nội ngoại quang khiết.

(經)洗浴身體。當願眾生。身心無垢。內外光潔。

(Kinh: Tắm rửa thân thể, nguyện cho chúng sanh, thân tâm vô cấu, trong ngoài sáng sạch).

Đây là khi tắm rửa, nhất là sống tại đô thị, xác thực là văn minh vật chất tại nơi đại đô hội đã đem lại khá nhiều thuận tiện cho cuộc sống hằng ngày của chúng ta, nhưng đại đa số mọi người đều xem thường chuyện chúng ta đã phải trả giá cỡ nào. Rất ít người nghĩ đến vấn đề này! Vào thập niên bảy mươi, tiên sĩ Thang Ân Tỹ (A. Toynbee) và ông Trì Điền Đại Tác (Ikeda Daisaku) đã bàn về vấn đề này; nay chúng ta nói là “khoa học kỹ thuật đổi mới mỗi tháng, mỗi ngày”, họ thấy như vậy rất đau lòng: Mỗi lần tiến bộ, nhân loại đều phải trả giá thâm, đau đớn. Phải hiểu lời ấy như thế nào? Văn minh vật chất đã đem lại sự tham lam không ngần hạn cho con người. Đây là năng lượng tinh thần bị tiêu hao, rất ít ai nghĩ tới! Hiện thời, sóng điện từ (electromagnetic wave) phát ra từ TV, computer, từ những máy cell phone thông tin, đều gây tổn hại hết sức nghiêm trọng cho thân tâm của con người. Khá nhiều căn bệnh kỳ quái của cư dân tại đô thị do đâu mà có? Bệnh tật tăng cao hơn, tỷ lệ tử vong tăng cao, thọ mạng giảm tụt, đây có phải là đã trả giá đau đớn, thâm hiểm hay chăng? Lại còn luân lý đạo đức đọa lạc! Luân lý đạo đức là điều bảo đảm để duy trì sự an toàn trong xã hội; luân lý đạo đức lại là nhân tố quan trọng để tăng cao năng lượng nhân sinh. Quý vị nói xem, sự tồn thất ấy có phải là trả giá đau đớn, thâm hiểm như tiên sĩ Thang Ân Tỹ đã nói hay không? Chẳng có ai biết!

Tuần trước, tôi thấy một bản tin, đại khái là hạ tải (download) từ computer, bản tin ấy chẳng dài, dường như chỉ là một trang giấy. Người phát minh cell phone đã đưa ra lời cảnh cáo người sử dụng cell phone trên khắp thế giới, chỉ rõ năng lượng của sóng điện từ quá mạnh, thường xuyên sử dụng cell phone sẽ gây tổn hại nghiêm trọng cho sức khỏe của con người. Vì thế, ông ta đề nghị: Trong tình hình bất đắc dĩ người dùng cell phone mới sử dụng nó, đừng nên dùng thường xuyên. Thời gian sử dụng tốt nhất là đừng hơn một phút. Nhất là khi mở cell phone thì đừng để trên người. Quý vị bỏ nó vào túi, đặt trong túi quần hay túi áo, hoặc là giắt trên thắt lưng, đều gây tổn hại rất nghiêm trọng cho nội tạng, dễ dẫn đến ung thư. Vì vậy, ông ta đề nghị bỏ nó trong bóp, hoặc bỏ trong túi đựng hồ sơ, đừng đeo sát trên thân thể. Tôi nghĩ đây là lời nói xuất phát từ lương tâm, là lời khuyên đầy lương tâm. Nếu ông ta chẳng nói ra, sẽ chẳng an tâm. Vì thế, khoa

học kỹ thuật có phải là chuyện tốt đẹp hay không? Chưa chắc đã là chuyện tốt, tuy lúc sử dụng thì rất thuận tiện, quý vị sẽ phải trả giá chẳng biết thế nào nặng nề đến cỡ nào!

Sống tại đô thị, gần như tắm rửa mỗi ngày là chuyện chẳng thể thiếu. Đô thị [hiện thời được] hiện đại hóa, nhưng vào thời xã hội nông nghiệp trước kia, sử dụng nước chẳng thuận tiện như vậy. Mãi cho đến thời kỳ Kháng Chiến, vùng nội lục (nội địa) Trung Hoa, chẳng phải là các đô thị duyên hải, trong khá nhiều thành thị không có nước máy. Trong thời Kháng Chiến, tôi sống ở Kiến Âu và Kiến Dương thuộc vùng Mân Bắc của tỉnh Phước Kiến, cũng coi như là thành phố lớn, là huyện bậc một. Họ dùng nước giếng, dùng nước gánh, có người chuyên môn gánh nước đem bán. Củi đốt thì có người chuyên bán củi, tiều phu lên núi dẫn củi đem bán trong thành, có tiều phu, có kẻ gánh nước đem bán, há thuận tiện như [hiện thời] ư? Tắm rửa hằng ngày có được hay chẳng? Chẳng có! Chưa hề thấy! [Làm như thế] quá lãng phí, quá xa xỉ! Dầu tắm rửa, nước luôn dùng rất hạn chế, há có nhiều như thế ư? Há có thuận tiện như thế ư?

Vì thế, suy ra, cuộc sống xưa kia, mỗi tuần tắm một lần coi như là khá lắm rồi, chẳng thể có chuyện tắm rửa hằng ngày, kẻ phú quý cũng chẳng làm được. Mừng Một, ngày Rằm tắm gọi là chuyện rất bình thường, đều rất khó có! Mỗi tháng tắm hai lần! Bởi lẽ, chúng ta biết đồng bào Tây Tạng ở trên cao nguyên, nghe nói cả đời họ chỉ tắm ba lần: Khi sanh ra tắm một lần, khi kết hôn tắm một lần, và đến khi chết thì tắm một lần. Vì thế, trên thực tế, chính mình chỉ tắm có một lần; lúc sanh ra và lúc tử vong đều do người khác tắm giùm. Cả đời chỉ tắm có ba lần! Nhưng người thuở đó, thân thể khỏe mạnh, sống lâu, hiện thời đâm ra chẳng bằng xưa kia. Vì sao? Họ sống tương ứng với thiên nhiên; đây là khỏe mạnh nhất!

Hễ văn minh vật chất phát triển, cuộc sống của chúng ta hoàn toàn trái nghịch thiên nhiên. Nói cách khác, lối sống hết sức chẳng lành mạnh. Trong phép dưỡng sinh của con người thì tâm phải tĩnh, thân phải động. Thân bất động, bệnh tật sẽ nảy sanh. Nếu tâm động, bệnh tật cũng đều phát sanh. Tâm chớ nên động! Trong thế giới văn minh vật chất này, tâm cứ khăng khăng phải động, cái thân đáng phải nên động thì lại khăng khăng bất động, họ làm sao chẳng ngã bệnh cho được? Vì thế, phải dưỡng cho cái tâm tĩnh. Tâm là chủ của thân! Chỉ cần tâm địa thanh tịnh, đã đạt được khỏe mạnh, sống lâu quá nửa rồi. Vận động trong Phật pháp là kinh hành, mọi người bình thường đều có thể thấy thói quen này: Sau khi ăn cơm bèn niệm Phật, nhiều Phật. Nhiều Phật là kinh hành. Chúng ta thường nói là “*phạn hậu bách bộ*” (ăn xong bèn tản bộ). Tĩnh tọa, lạy Phật, tĩnh tọa nhằm định tâm, toàn thể ngũ tạng lục phủ trong thân thể có thời gian hòa hoãn, nghỉ ngơi. Lạy Phật là vận động, đồng thời lại nhiếp tâm. Tâm là tĩnh, thân là động, phù hợp sự vận hành trong thiên nhiên. Do đó, thân tâm khỏe mạnh, phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng.

Nay chúng ta sống trong đô thị, tắm rửa nhiều lần vì thuận tiện. Xưa kia, lúc tôi còn rất trẻ, ở tại Đài Loan, đã có một khoảng thời gian chừng hơn một năm, chưa đến hai năm, ở tại núi Dương Minh thuộc Đài Bắc. Trên quả núi ấy có

suối nước nóng rất tốt, trong buồng tắm là suối nước nóng. Suối nước nóng là nước luôn chảy, lưu động; vì thế, tắm rửa hết sức thuận tiện. Trong khoảng thời gian ấy, mỗi ngày tắm ba lần, thuận tiện lắm! Sáng sớm khi thức dậy, trước hết bèn tắm rửa, tắm trong suối nước nóng. Giữa trưa, dùng cơm, nghỉ ngơi, sau khi thức giấc cũng đến ngâm trong suối nước nóng một phen. Buổi tối sau khi dùng cơm chiều xong, là lúc tan sở, trước khi đi ngủ, nhất định phải tắm một lượt, thuận tiện mà! Đó là gì? Đó là suối nước nóng, nước luôn lưu động. Vì thế, thói quen trong cuộc sống thường là có mối quan hệ rất lớn đối với hoàn cảnh sống. Chẳng có sự thuận tiện như vậy thì cũng chẳng nghĩ đến, chẳng đòi hỏi!

Do vậy, trong khi đang tắm, quý vị thấy Bồ Tát phát nguyện, “*đương nguyện chúng sanh, thân tâm vô cấu, nội ngoại quang khiết*” (nguyện cho chúng sanh, thân tâm không nhơ, trong ngoài sáng sạch). Tắm rửa nhằm gột rửa thân thể sạch sẽ, có nghĩ tương “nếu thân sạch thì tâm càng phải sạch hơn” hay chẳng? Kẻ bình phàm chúng ta chỉ chú trọng bề ngoài, mà sơ sót giữ cho tâm lý lành mạnh, chỉ chú trọng vệ sinh thân thể, chẳng chú trọng vệ sinh tâm lý. Tôi nghĩ đây là chứng bệnh chung của tuyệt đại đa số mọi người trên toàn thể thế giới này. Nay chúng ta đọc đoạn kinh văn này, hy vọng từ rày trở đi, trong khi đang tắm gội, hãy luôn luôn có thể nhắc nhở chính mình, hoặc là dán bài kệ này trong phòng tắm, khi quý vị tắm rửa, sẽ ngay lập tức trông thấy: “*Thân tâm vô cấu, nội ngoại quang khiết*”.

Phải gột rửa cái tâm như thế nào? Đây là sám hối như cổ thánh tiên hiền, Phật, Bồ Tát đã dạy chúng ta: Sám trừ nghiệp tập, tức ác nghiệp và tập khí. Cổ thánh tiên hiền dạy mọi người hãy thường nên phản tỉnh, suy xét lỗi lầm: Hằng ngày phản tỉnh cho nhiều, suy nghĩ lỗi lầm của chính mình. Vì sao? Biết lỗi lầm thì quý vị mới có thể sửa lỗi. Vì sao người ta không thể sửa lỗi? Chẳng biết lỗi lầm của chính mình; vì thế, suốt một đời chẳng thể sửa đổi được. Tập khí ấy sẽ mang sang đời sau, chắc chắn là đời sau sẽ càng nghiêm trọng hơn đời này, phiền phức lắm! Nếu tập khí từ mấy đời tích lũy lại, sẽ chẳng dễ sửa đổi được. Đến cuối cùng, nhất định sẽ liên lụy khiến quý vị đọa tam đồ. Bởi lẽ đó, ngàn vạn phần đừng nên coi nhẹ những tập khí ác vi tế. Chúng ta nói là lỗi lầm vặt vãnh, lỗi lầm vặt vãnh mà không sửa đổi, tích lũy dần dần sẽ biến thành lỗi lớn. Như vậy thì rất phiền phức, sửa đổi lỗi lầm từ chỗ nhỏ nhặt thì sẽ dễ dàng.

Nếu quý vị hỏi sửa bằng cách nào ư? Hiện thời, mọi người học tập Đệ Tử Quy chính là khởi đầu tốt nhất. Trước hết, hãy đổ công dốc sức từ trong ấy. Có thể làm được điều này, lại học cao hơn một mức nữa, tức là học Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. Chúng ta đều biết vào cuối đời Minh, đầu đời Thanh, khá nhiều kẻ tại gia đọc sách và hàng xuất gia, tức bốn chúng đệ tử, khá nhiều người phụng hành Công Quả Cách. Trong Liên Trì Đại Sư Toàn Tập cũng có [Công Quả Cách], đây là khóa trình để lão nhân gia sửa lỗi, đổi mới hằng ngày khi Ngài còn tại thế. Ngài không gọi là Công Quả Cách, mà gọi là Tự Tri Lục. Hằng ngày phản tỉnh dựa theo những điều khoản ấy: “Điều bất thiện, hôm nay ta có phạm hay không; điều thiện, hôm nay ta có làm hay không?” Dùng phương pháp này để kiểm điểm chính mình, xác thực là phương pháp tốt đẹp để đoạn ác tu thiện. Tiên sinh Viên

Liễu Phàm sử dụng Công Quá Cách. Các hạng mục của Công Quá Cách chính là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên do thiên sư Vân Cốc truyền dạy cho ông ta.

Du Tịnh Ý Công Ngộ Táo Thần Ký, hiện thời phiên bản phim truyền hình nhiều tập đã ra đời, tổng cộng chỉ có tám giờ, chẳng dài, rất cảm động mọi người. Năm xưa, ông ta cùng các bạn kết Văn Xương Xã nhằm đề xướng giáo huấn của Văn Xương Đế Quân. Nội dung của Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn và Cảm Ứng Thiên giống nhau, phân lượng ít hơn Cảm Ứng Thiên đôi chút, nội dung đại khái như nhau, đều nhằm khuyên mọi người tin sâu nhân quả, đoạn ác, tu thiện. Về sau, phần tài liệu dạy dỗ này được cư sĩ Châu An Sĩ biên soạn thành một quyển sách, đặt tên là An Sĩ Toàn Thư. Tác phẩm này được Ấn Quang đại sư thuở sinh tiền hết sức tán thán, lưu thông với số lượng lớn. Vì thế, rất dễ kiếm được. Quý vị bèn hiểu cớ nhân dùng phương pháp gì để giúp chính mình. Du Tịnh Ý sử dụng Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn, xác thực là dũng mãnh, tinh tấn, hằng ngày phản tỉnh, luôn luôn phản tỉnh, chỗ nào cũng phản tỉnh. Ông ta còn làm triết đề, còn nghiêm túc hơn tiên sinh Liễu Phàm, quả báo cũng vượt trội tiên sinh Liễu Phàm. Đúng là chẳng giả tí nào, thiện có thiện báo, ác có ác báo, xác thực chẳng phải là không báo, mà là chưa đến thời điểm!

Thời điểm do ai định? Nghiệp lực quyết định. Quý vị phải biết nhân quả thông ba đời! Có kẻ tâm hạnh bất thiện, nhưng phước báo rất lớn, thậm chí thọ mạng cũng rất dài, đây là do nguyên nhân gì? Trong đời quá khứ, kẻ ấy đã tu tập tích lũy điều thiện to lớn; đời này tâm hạnh bất thiện, thiện báo đã bị khuyết hụt, tức là đã bị chiết giảm, nhưng còn được đại phú quý đường ấy, thọ mạng còn dài như vậy. Quý vị bèn biết nếu như tâm hạnh của kẻ ấy tốt lành, phước báo của kẻ đó sẽ tuyệt diệu lắm! Chính kẻ ấy chẳng biết điều này. Có người suốt cả đời đều làm lành, [thế mà] lâm vào cảnh đường cùng, gieo neo, sống cuộc đời rất vất vả, đây là chuyện như thế nào? Trong đời quá khứ đã tạo tác bất thiện, nhưng vì đời này đã tu thiện tích đức, người ấy đã cải thiện. Nếu không, người ấy còn phải hứng chịu khổ nạn gấp mấy lần hiện tiền. Nếu ai có thể thấy được nhân quả ba đời, cái tâm sẽ bình lặng!

Hiện thời, tôi thấy tình thế này đã dần dần phát triển rất tốt đẹp, tức là các liệu pháp tinh thần (cách chữa trị về mặt tinh thần) của phương Tây trong hiện đại. Do có rất nhiều bệnh tật mà y học hiện đại chẳng có cách nào giải quyết, tại Trung Hoa cũng dần dần [cũng có những chứng bệnh ấy] nhiều hơn. Vì thế, trong tương lai, những bác sĩ tâm lý sẽ rất phổ biến. Những bác sĩ tâm lý ấy dùng phương pháp thôi miên khiến cho [bệnh nhân] trở về đời quá khứ, trở về đời quá khứ của quá khứ. Có kẻ nghiêm nhiên có thể trở lại hai, ba chục đời trước, tính ra là thời gian một, hai ngàn năm. Triều đại bất đồng, quốc gia, khu vực bất đồng, những chuyện đã phát sanh trong đời quá khứ, thường là nghiệp nhân và khởi nhân gây nên những nghi nan tạp chứng trong đời này. Các bác sĩ đã tìm ra những nguyên nhân ấy, sau đây mới chữa trị hữu hiệu, sẽ thường thu được hiệu quả trị liệu rất tốt đẹp; hiện thời [cách chữa trị liệu này] rất phổ biến tại phương Tây. Các thuyết minh [về vấn đề này] trong phương diện thông tin, sách vở, thậm chí băng thâu hình DVD cũng rất phổ biến, giải quyết rất nhiều vấn đề.

Tuy hiện thời mọi người cho rằng chuyện này chẳng phù hợp khoa học, coi những thứ này là huyền học, chẳng phù hợp khoa học, nhưng nó có hiệu quả thực tế! Xã hội cũng ngày càng coi trọng, hiện thời cũng dần dần nhìn ra khoa học có cực hạn, chẳng có cách nào đột phá cực hạn, bèn quay về tìm kiếm những phương pháp cổ xưa. Trước kia, chẳng tin có luân hồi, chẳng tin có đời sau; hiện thời, người tin tưởng ngày càng nhiều, chúng ta thường nói là sự thật thắng hùng biện! Không cần biện luận, không cần thăm dò, tìm tòi, sự thật này bày ra ngay trước mặt quý vị. Nếu quý vị chẳng tin tưởng, tự mình có thể làm thí nghiệm, bác sĩ tâm lý thôi miên quý vị, thôi miên ở một mức độ sâu, cạnh đó đặt một máy thu âm, những câu hỏi và lời đáp của quý vị đều thu lại toàn bộ, đến khi quý vị tỉnh táo bèn mở cho quý vị nghe, chính quý vị nói ra, chẳng thể không tin. Xem người khác vận dụng thuật thôi miên, chính mình đích thân thể nghiệm!

Khá nhiều bác sĩ tâm lý vốn chẳng tin có đời sau, chẳng tin luân hồi, chẳng tin quả báo, kết quả là do thí nghiệm nhiều lần, thí nghiệm mấy chục lần, thí nghiệm mấy trăm lần, chẳng thể không tin tưởng. Từ truyện ký của bác sĩ Ngụy Tư (Brian L. Weiss) của nước Mỹ, chúng ta thấy ông ta kể chính mình đã dùng phương pháp ấy, tức là dùng phương pháp thôi miên để tìm nguyên nhân gây bệnh. Thực hiện một khoảng thời gian khá dài, khá nhiều bệnh án được ông ta ghi chép hoàn chỉnh, nhưng chẳng dám xuất bản, vì sao? Sợ người ta sẽ phê phán ông ta là “phản khoa học”, chẳng có căn cứ khoa học. Những thứ ghi chép được xếp xó bốn năm, sau đấy mới lấy hết dũng khí, tự vấn lương tâm của chính mình, đấy là chuyện thật mà phát biểu ra. Kết quả là sau khi phát biểu, chẳng ngờ không có ai phê bình ông ta; ngược lại, có rất nhiều bác sĩ tâm lý đều có kinh nghiệm này. Ông ta vừa kể ra, mọi người cùng kể ra, đâm ra khiến cho mọi người tăng trưởng tín tâm đối với phương pháp trị liệu này, và cũng nghiên cứu hết sức nghiêm túc, lưu truyền hết sức rộng rãi, hết sức nhanh chóng, ảnh hưởng to lớn khắp cả thế giới.

Ông ta thường nói, trong khi thôi miên, đối với người bị thôi miên, khi [những người ấy] còn đang bị thôi miên, còn chưa tỉnh lại, trong khi đàm thoại bị gián đoạn, thường có thần linh, ông ta nói đó là thần linh thuộc chiều không gian bất đồng, dựa vào người bị thôi miên để hé lộ rất nhiều tin tức. [Những tin tức ấy] cũng đều được ghi chép, dùng máy thu âm để ghi lại. Âm thanh trò chuyện chẳng phải là âm thanh của người ấy, giọng điệu chẳng phải là giọng điệu của người ấy. Nội dung là trí huệ cao độ, quyết chẳng phải là kẻ đó có thể thốt ra. Chờ cho đến sau khi người bị thôi miên tỉnh lại, hỏi họ, họ không biết, thân thể họ bị người khác mượn sử dụng, người Hoa nói là “*linh quỷ dựa thân*”, còn họ gọi là “*thần linh dựa thân*”: Lộ ra tin tức rất tương ứng những điều đã nói trong tôn giáo, khá nhiều điều cũng tương ứng với Phật pháp.

Tại phương Tây, kể từ khi khoa học phát triển, niềm tin tôn giáo của đại chúng ngày càng nhạt mỏng, thậm chí có những kẻ vứt bỏ toàn bộ, chẳng còn tin tưởng tôn giáo nữa. [Do vậy] có không ít giáo đường bị đóng cửa. Đây là hiện tượng chúng ta thường trông thấy tại phương Tây. Thôi miên cung cấp tin tức cho đại chúng trong xã hội, có thể từ chỗ này mà quay đầu suy nghĩ lại, [sẽ nhận thấy]

những điều tôn giáo đã nói là có căn cứ, chẳng phải là mê tín. Kẻ nào có tín ngưỡng tôn giáo, kẻ nào tin tưởng nhân quả, chắc chắn là đối với khởi tâm động niệm, ngôn ngữ và tạo tác của người ấy sẽ có một sức mạnh tự nhiên ràng buộc; vì người ấy biết thiện tâm, thiện hạnh sẽ có thiện báo, ác niệm, ác hạnh chắc chắn là có ác báo. Tôn thương, làm hại người khác chính tôn thương, làm hại chính mình!

Trong kinh giáo, đức Phật đã nói những chuyện ấy mười phần thấu triệt. Thích Ca Mâu Ni Phật nói: Có năm người tu hành chẳng có đức hạnh, tà tri, tà kiến, tham, sân, si, mạn, nhưng hình tượng như vậy thì sẽ chẳng thể ảnh hưởng tín đồ, không có ai cúng dường. Vì thế, mọi người thương lượng, phải bày ra một hình tượng, trước mặt mọi người thì phải có oai nghi, đốc sức hợp tác. Quả nhiên hương đèn thịnh vượng, người quy y cũng đông đảo, kẻ đến lễ bái họ cũng đông đúc, cúng dường cũng nhiều. Trong số đó, có một vị nữ thí chủ bị cảm động bởi hình tượng của họ, dùng tâm chân thành để cúng dường họ, nhưng năm người ấy chẳng sửa đổi tập khí. Vị nữ thí chủ cúng dường ấy sau khi đã chết bèn sanh lên trời. Cô ta do tâm chân thành cúng dường mà được phước. Năm kẻ kia giả vờ, chẳng có Thật Đức, chuyên môn thực hiện công phu bề ngoài, đọa vào địa ngục trải qua một thời gian rất dài. Đọa địa ngục là cái tội của kẻ ấy; sau khi đã thọ tội xong, vẫn phải trả nợ. Chẳng phải là nói quý vị có thể gạt gẫm thì sẽ có thể tiêu thụ, chẳng thể nào! Sau khi đã thọ xong, vẫn phải trả nợ.

Đức Phật đã nói với một vị quốc vương, Ngài nói thườ ấy, vào kiếp số lâu xa về trước, vị nữ thí chủ chuẩn bị trai soạn cúng dường vào thườ đó chính là vương phi của quốc vương trong hiện tại, là phi tử của vị quốc vương ấy. Năm người xuất gia tu hành [hiện nay chính là] là phu khênh kiêu cho vương phi, năm người ấy! Hoàng đế nghe vậy hết sức kinh ngạc. Họ đến trả nợ, hiện thời đầu thai làm phu khiêng kiêu, đây là thứ chuyên dụng của vương phi. Đúng như trong kinh đức Phật thường nói, nghiệp nhân quả báo tơ hào chẳng sai! Nghiệp do quý vị đã tạo sẽ chẳng tiêu mất, khi nhân duyên tụ hội, vẫn phải tự hứng chịu quả báo. Do vậy có thể biết, tu hành thì phải tu tâm, nhất định phải dựa vào giáo huấn của đức Phật Đà, dựa vào giáo huấn của thánh hiền.

Hiện thời, toàn thể thế gian hỗn loạn dường ấy, trong lịch sử toàn thế giới chưa hề có, vì sao loạn như thế? Có chẳng ít người hỏi tôi, tôi nói: - Tôi nghĩ đại khái là do thể hệ của chúng ta hầu như đều sơ sót giáo dục. Giáo dục gì vậy? Giáo dục luân lý. Luân lý là nói đến các mối quan hệ giữa con người với nhau, quan hệ giữa con người và thiên nhiên. Do chẳng biết, nên ai nấy đều biến thành ích kỷ, khởi tâm động niệm chưa hề suy nghĩ vì người khác, ngay cả suy nghĩ cho cha mẹ cũng rất ít, đương nhiên là họ sẽ chẳng vì bạn bè mà suy nghĩ, cũng chẳng vì đại chúng trong xã hội mà suy nghĩ. Sơ sót giáo dục đạo đức mà! Giáo dục đạo đức là giữa con người với nhau phải biết cư xử như thế nào? Tiêu chuẩn để cư xử là đạo đức, còn quan hệ là luân lý. Chẳng tin tưởng nhân quả báo ứng, sẽ chẳng có giáo dục nhân quả, chẳng có giáo dục trí huệ! Thừa cùng chư vị, trong hết thầy các tôn giáo đều có bốn loại giáo dục. Trong bất cứ một tôn giáo nào, đều có luân lý, có đạo đức, có nhân quả, có trí huệ. [Hiện thời, giáo dục luân lý, giáo dục nhân

quả, giáo dục đạo đức đều bị sơ sót]; do vậy, xã hội mới biến thành rối loạn đường ấy. Nói cách khác, sau khi đã thiếu sót sự giáo dục ấy, tâm người ta bị ô nhiễm nghiêm trọng tột cùng!

Quý vị quan sát tỉ mỉ, sẽ rất dễ dàng nhìn ra, nhìn từ chỗ nào? Quan sát trọn khắp, đối với những kẻ tâm ý hời hợt, bộp chộp, quý vị biết tập khí phiền não nội tại (phiền não trong nội tâm) của kẻ ấy nghiêm trọng dường ấy, [cái tâm] chẳng thể định được! Đi học, nghe thầy giảng bài, thông thường sinh viên đại học chỉ có thể nghe lọt tai mười lăm phút. Quá mười lăm phút, cái tâm sẽ rong ruổi. Vì thế, hiện thời, đạo tràng này mỗi ngày giảng kinh hai tiếng đồng hồ, do chỗ chúng tôi ở cách học hội hơi xa [nên không thể giảng nhiều]. Nếu tôi có thể ở tại học hội, thời gian của tôi sẽ nhiều hơn, tránh phải đi tới đi lui, mỗi ngày sẽ giảng tôi thiếu bốn tiếng đồng hồ. Các đồng học nghe kinh nghiêm nhiên có thể ngồi ở suốt bốn tiếng đồng hồ, chẳng dễ dàng! Trong các đại học trên khắp thế giới trong hiện thời, chẳng tìm thấy, há có trường nào [mà học sinh] ở trong phòng học nghe giảng suốt bốn tiếng đồng hồ? Chẳng có, làm sao có chuyện ấy được!

Từ chỗ này, chúng ta có thể thấy rất rõ ràng, tập khí phiền não trong nội tâm nặng lắm, dẫu dùng các phương pháp tôn giáo đều chẳng có cách nào vãn hồi, nhà Phật nói là nghiệp chướng quá nặng! Nhưng kẻ có thiện căn cũng chẳng phải là không có, hễ gặp duyên, họ sẽ thật sự có thể học theo, họ sẽ thật sự chịu buông xuống, [tức là] buông xuống tập khí phiền não, nghiêm túc học tập thánh giáo. Hạng người ấy đã ít ỏi, càng ngày càng ít. Nếu chúng ta nhận biết, phải nghiêm túc bồi dưỡng, giúp đỡ họ, làm Tăng Thượng Duyên cho họ, thành tựu họ. Điểm này hết sức quan trọng! Vì chúng sanh khổ nạn bồi dưỡng một vị thầy tốt, những người ấy có thể cứu người, giống như bậc tái lai như trong nhà Phật đã nói, chỉ cần chúng ta lưu ý thì cũng có thể phát hiện. A! Nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này!

Đại Phương Quảng Bồ Tát Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 53